

Bắc Ninh, ngày 26 tháng 4 năm 2019

BIÊN BẢN

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Tên doanh nghiệp:	Công ty Cổ phần Lilama 69-1 (sau đây gọi tắt là Công ty)
Địa chỉ:	Số 17 đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký doanh nghiệp:	Số 2300102253, đăng ký lần đầu ngày 11/01/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 27/10/2016 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch Đầu tư Bắc Ninh cấp.
Thời gian họp:	Bắt đầu lúc 08 giờ 30 ngày 26 tháng 4 năm 2019 Kết thúc lúc 11 giờ 30 ngày 26 tháng 4 năm 2019
Địa điểm họp:	Hội trường tầng 7 trụ sở Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 (số 17 đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh).
Chương trình và nội dung đại hội:	Theo Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo tài liệu của Đại hội).
Số đại biểu tham dự:	Tổng số cổ đông tham dự là 25 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 5.982.292 cổ phần, chiếm 78,96% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tham dự.
Chủ tọa đại hội:	Ông Trần Đình Đại - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
Thư ký đại hội:	Bà Ngô Thị Lương - Thư ký Hội đồng quản trị

DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I - THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Ban Tổ chức tiến hành đăng ký đại biểu tham dự Đại hội.
2. Bà Nguyễn Thị Quế - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc, thay mặt Ban Tổ chức Đại hội tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

3. Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Thư ký của Đại hội.

Đoàn Chủ tịch gồm 3 người:

- Ông Trần Đình Đại - Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa Đại hội
- Ông Phạm Thế Kiên - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc
- Bà Nguyễn Thị Quế - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc

Thư ký Đại hội: Bà Ngô Thị Lương - Thư ký HĐQT

4. Bà Nguyễn Thị Quế, thay mặt Ban Tổ chức thông qua chương trình Đại hội.
5. Bầu Ban Kiểm phiếu.

Ban Kiểm phiếu gồm 3 người:

- Ông Ngô Khánh Tuyên - Phó phòng Tổ chức nhân sự làm Trưởng ban
- Ông Nghiêm Công Núi - Phó Chánh Văn phòng làm Ủy viên

2. Ông Nguyễn Văn Đạt – Kế toán trưởng Công ty, trình bày một số báo cáo về tài chính, bao gồm:

2.1. Báo cáo công khai một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2018:

* Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2018

- Tổng tài sản: 800.318.245.614 đồng

Trong đó:

+ Tài sản ngắn hạn: 670.785.937.846 đồng

+ Tài sản dài hạn: 129.532.307.768 đồng

- Nợ phải trả: 648.173.064.322 đồng

- Vốn chủ sở hữu: 152.145.181.292 đồng

2.2 Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận năm 2018.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2018: 3.368.965.650 đồng

- Lợi nhuận còn lại từ các năm trước chuyển sang: 703.150.216 đồng

- Tổng lợi nhuận còn lại được phân phối: 4.072.115.866 đồng

+ Trích quỹ đầu tư phát triển sản xuất: 2.526.724.238 đồng

+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: 842.241.412 đồng

+ Lợi nhuận để lại chuyển sang năm 2019: 703.150.216 đồng

2.3. Báo cáo thực hiện chi trả tiền lương, thù lao năm 2018 cho HĐQT, BKS, thư ký HĐQT và phương án chi trả tiền lương, thù lao năm 2019;

* Về tiền lương, thù lao chi trả năm 2018:

- Tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: 212.650.000 đồng

- Tổng thù lao chi trả cho Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, thư ký HĐQT làm việc kiêm nhiệm: 361.200.000 đồng

* Về Phương án chi trả tiền lương, thù lao năm 2019:

- Tổng thù lao chi trả cho Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, thư ký HĐQT làm việc kiêm nhiệm là: 313.200.000 đồng

- Tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách được trả lương bậc 1/2, hệ số 3,38 theo thang bảng lương của Công ty và kết quả sản xuất kinh doanh theo quy chế trả lương của Công ty, các lợi ích khác được hưởng theo quy định của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

- Tiền lương của Tổng giám đốc được trả lương bậc 1/2, hệ số 3,22 theo thang bảng lương của Công ty và kết quả sản xuất kinh doanh theo quy chế trả lương của Công ty, các lợi ích khác được hưởng theo quy định của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

- Tiền lương của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách được trả lương bậc 1/2, hệ số 2,80 theo thang bảng lương của Công ty; lương và các lợi ích khác được trả căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh, theo quy chế của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

2.4. Báo cáo lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2019: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam hoặc các Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị niêm yết năm 2019 do Ủy ban chứng khoán nhà nước công bố để kiểm toán cho năm tài chính 2019.

3. Ông Trần Đình Đại – Chủ tịch Hội đồng quản trị, thay mặt Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo kết quả hoạt động trong năm 2018, phương hướng nhiệm vụ năm 2019 của Hội đồng quản trị.

4. Ông Ngô Minh Tâm - Trưởng ban Kiểm soát, thay mặt Ban Kiểm soát trình bày báo cáo kết quả hoạt động năm 2018, phương hướng nhiệm vụ năm 2019 của Ban Kiểm soát.

5. Ông Ngô Quang Hưng – Thành viên Hội đồng quản trị, thay mặt Hội đồng quản trị thông qua nội dung bổ sung ngành nghề kinh doanh gồm:

- Cung ứng lao động tạm thời, mã ngành 7820
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động, mã ngành 7830

6. Ông Ngô Quang Hưng – Thành viên Hội đồng quản trị, thay mặt Hội đồng quản trị thông qua nội dung dự thảo sửa đổi, bổ sung nội dung Điều 4 và Điều 6 của Điều lệ Công ty năm 2019.

III - PHẦN THẢO LUẬN CỦA CÁC CỔ ĐÔNG

Sau khi trình bày các báo cáo tại Đại hội, ông Trần Đình Đại - Chủ tọa Đại hội đã chủ trì việc thảo luận các nội dung nêu trong Đại hội; nhưng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Lilama 69-1 không có ý thảo luận của cổ đông nào tại Đại hội.

IV - BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT NHIỆM KỲ 2016 - 2021

1. Ông Ngô Khánh Tuyên - Trưởng ban Kiểm phiếu, thông qua thể lệ bầu cử thành viên Hội đồng quản trị.

2. Ông Trần Đình Đại nêu rõ lý do phải bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty căn cứ theo Nghị quyết số 137/NQ-HĐQT ngày 11/04/2019 của Hội đồng quản trị Tổng công ty lắp máy Việt Nam – CTCP, ông Trần Đình Đại sẽ thôi giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 69-1 nhiệm kỳ 2016-2021 để tập trung giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty lắp máy Việt Nam – CTCP. Mặt khác ông Đoàn Tâm và bà Nguyễn Thị Quế có đơn xin thôi chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 69-1 nhiệm kỳ 2016-2021 theo nguyện vọng cá nhân.

3. Ông Trần Đình Đại – Chủ tọa thông báo tiêu chuẩn và điều kiện của ứng viên được giới thiệu để bầu bổ sung làm thành viên Hội đồng quản trị, để đảm bảo theo quy định của Công ty niêm yết về tỷ lệ thành viên độc lập của Hội đồng quản trị Công ty đã có Thư Ngỏ đăng trên Website, đề nghị Đại hội giới thiệu các ứng viên có đủ điều kiện làm Thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhưng sau đó tại Đại hội đã thảo luận và thống nhất danh sách đề cử nhân sự để bầu bổ sung làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021 gồm các ông sau:

- Ông Phạm Đình San
- Ông Ngô Phú Phong
- Ông Nguyễn Văn Đạt

4. Ông Trần Đình Đại – Chủ tọa báo cáo tờ trình của HĐQT giới thiệu nhân sự để bầu bổ sung làm thành viên Hội đồng quản trị.

* Đại hội thống nhất danh sách đề cử nhân sự để bầu bổ sung làm thành viên Hội đồng quản trị:

- Ông Phạm Đình San

- Ông Ngô Phú Phong

- Ông Nguyễn Văn Đạt

Tỷ lệ nhất trí: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Tỷ lệ không nhất trí: 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Ý kiến khác: Không có

V – KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ CÁC VẤN ĐỀ THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Ông Ngô Khánh Tuyền - Trưởng ban Kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu báo cáo Biên bản kiểm phiếu thông qua các quyết định tại Đại hội và kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021, cụ thể như sau:

1. Kết quả biểu quyết thông qua các nội dung sau:

+ **Nội dung 1:** Thông qua kết quả SXKD và đầu tư phát triển năm 2018, phương hướng nhiệm vụ năm 2019.

Tán thành: 5.982.292 cổ phần, chiếm 100.% số cổ phần biểu quyết thu về

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết thu về

Không có ý kiến: Không có

+ **Nội dung 2:** Thông qua Báo cáo tình hình tài chính năm 2018, kết quả thực hiện một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2018.

Tán thành: 5.982.292 cổ phần, chiếm 100.% số cổ phần biểu quyết thu về

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết thu về

Không có ý kiến: Không có

+ **Nội dung 3:** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018.

Tán thành: 5.982.292 cổ phần, chiếm 100.% số cổ phần biểu quyết thu về

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết thu về

Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết thu về

+ **Nội dung 4:** Thông qua kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao năm 2018 cho các thành viên HĐQT; Tổng giám đốc; Ban kiểm soát; thư ký HĐQT và phương án chi trả tiền lương, thù lao năm 2019.

Tán thành: 5.982.292 cổ phần, chiếm 100.% số cổ phần biểu quyết thu về

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết thu về

Không có ý kiến: Không có

+ **Nội dung 5:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam hoặc các Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị niêm yết năm 2019 do Ủy ban chứng khoán nhà nước công bố để kiểm toán cho năm tài chính 2019.

Tán thành: 5.982.292 cổ phần, chiếm 100.% số cổ phần biểu quyết thu về

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết thu về

Không có ý kiến: Không có

+ **Nội dung 6:** Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh năm 2019.

Tán thành: 5.982.292 cổ phần, chiếm 100.% số cổ phần biểu quyết thu về

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết thu về

Không có ý kiến: Không có

+ **Nội dung 7:** Thông qua việc sửa đổi bổ sung nội dung Điều 4 và Điều 6 của Điều lệ Công ty năm 2019.

Tán thành: 5.982.292 cổ phần, chiếm 100.% số cổ phần biểu quyết thu về

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết thu về

Không có ý kiến: Không có

+ **Nội dung 8:** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018, phương hướng nhiệm vụ năm 2019.

Tán thành: 5.982.292 cổ phần, chiếm 100.% số cổ phần biểu quyết thu về

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết thu về

Không có ý kiến: Không có

+ **Nội dung 9:** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018, phương hướng nhiệm vụ năm 2019

Tán thành: 5.982.292 cổ phần, chiếm 100.% số cổ phần biểu quyết thu về

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết thu về

Không có ý kiến: Không có

2. Kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021

- Ông **Phạm Đình San** được 6.970.318 phiếu bầu, theo nguyên tắc dồn phiếu.

- Ông **Ngô Phú Phong** được 5.491.459 phiếu bầu, theo nguyên tắc dồn phiếu.

- Ông **Nguyễn Văn Đạt** được 5.479.035 phiếu bầu, theo nguyên tắc dồn phiếu.

* Như vậy, các ông sau đây đã trúng cử vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 69-1 nhiệm kỳ 2016-2021:

- Ông Phạm Đình San

- Ông Ngô Phú Phong

- Ông Nguyễn Văn Đạt

VI - THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI

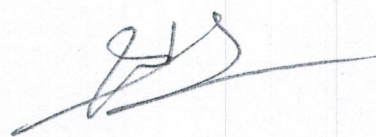
1. Đại hội đồng cổ đông đã tán thành 100% thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và không tán thành là 0%

2. Bà Nguyễn Thị Quế - thay mặt Ban tổ chức đã đọc diễn văn bế mạc Đại hội.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 đã kết thúc vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 26 tháng 4 năm 2019.

Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội cùng liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản này.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Ngô Thị Lương

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Trần Đình Đại

Bắc Ninh, ngày 26 tháng 4 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần LILAMA 69-1

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Lilama 69-1;
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 ngày 26 tháng 4 năm 2019;
- Biên bản kiểm phiếu thông qua các quyết định tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 ngày 26 tháng 4 năm 2019.
- Biên bản kiểm phiếu bầu bổ sung Thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 ngày 26 tháng 4 năm 2019 với 25 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 5.982.292 cổ phần tương đương 78,86% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đã thảo luận và biểu quyết thông qua các Điều sau đây:

Điều 1: Thông qua kết quả SXKD, đầu tư năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019 với nội dung chủ yếu như sau:

** Về kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2018:*

- Giá trị sản lượng: 770,10 tỷ đồng
- Doanh thu: 701,71 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 4,52 tỷ đồng
- Phải nộp ngân sách: 15,30 tỷ đồng
- Tổng quỹ lương: 247,17 tỷ đồng
- Tiền lương bình quân/người/tháng: 8,78 triệu đồng
- Vốn đầu tư phát triển sản xuất: 0,53 tỷ đồng
- Không thực hiện chia cổ tức năm 2018.

** Về phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2019:*

- Giá trị sản lượng: 770,00 tỷ đồng
- Doanh thu: 700,00 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 4,50 tỷ đồng
- Phải nộp ngân sách: 18,50 tỷ đồng
- Tổng quỹ lương: 245,00 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân đầu người/tháng: 8,80 triệu đồng
- Vốn đầu tư phát triển sản xuất: 27,40 tỷ đồng
- Không thực hiện chia cổ tức năm 2019.

Điều 2: Thông qua Báo cáo một số chỉ tiêu tài chính năm 2018, phương án phân phối lợi nhuận năm 2018, với nội dung chính như sau:

* Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2018

- Tổng tài sản: 800.318.245.614 đồng

Trong đó:

+ Tài sản ngắn hạn: 670.785.937.846 đồng

+ Tài sản dài hạn: 129.532.307.768 đồng

- Nợ phải trả: 648.173.064.322 đồng

- Vốn chủ sở hữu: 152.145.181.292 đồng

* Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2018: 3.368.965.650 đồng

- Lợi nhuận còn lại từ các năm trước chuyển sang: 703.150.216 đồng

- Tổng lợi nhuận còn lại được phân phối: 4.072.115.866 đồng

+ Trích quỹ đầu tư phát triển sản xuất: 2.526.724.238 đồng

+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: 842.241.412 đồng

+ Lợi nhuận để lại chuyển sang năm 2019: 703.150.216 đồng

Điều 3: Thông qua mức chi trả tiền lương, thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký Hội đồng quản trị năm 2018 và phương án chi trả thù lao, tiền lương năm 2019:

* Về tiền lương, thù lao chi trả năm 2018:

- Tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: 212.650.000 đồng

- Thù lao của Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và thư ký Hội đồng quản trị làm việc kiêm nhiệm: 361.200.000 đồng

* Về Phương án chi trả tiền lương, thù lao năm 2019:

- Tổng thù lao chi trả cho Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, thư ký HĐQT làm việc kiêm nhiệm là: 313.200.000 đồng

- Tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách được trả lương bậc 1/2, hệ số 3,38 theo thang bảng lương của Công ty và kết quả sản xuất kinh doanh theo quy chế trả lương của Công ty, các lợi ích khác được hưởng theo quy định của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

- Tiền lương của Tổng giám đốc được trả lương bậc 1/2, hệ số 3,22 theo thang bảng lương của Công ty và kết quả sản xuất kinh doanh theo quy chế trả lương của Công ty, các lợi ích khác được hưởng theo quy định của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

- Tiền lương của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách được trả lương bậc 1/2, hệ số 2,80 theo thang bảng lương của Công ty; lương và các lợi ích khác được trả căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh, theo quy chế của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam hoặc các Công ty kiểm toán được chấp thuận

thực hiện kiểm toán cho đơn vị niên yết năm 2019 do Ủy ban chứng khoán nhà nước công bố để kiểm toán cho năm tài chính 2019.

Điều 5: Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh gồm:

- Cung ứng lao động tạm thời, mã ngành 7820
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động, mã ngành 7830

Điều 6: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung nội dung Điều 4 và Điều 6 của Điều lệ Công ty năm 2019.

Điều 7: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018, phương hướng nhiệm vụ năm 2019.

Điều 8: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018, phương hướng nhiệm vụ năm 2019

Điều 9: Miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021, gồm:

- Ông Trần Đình Đại; sinh ngày: 13/10/1961; nghề nghiệp: Kỹ sư điện khí hóa
- Ông Đoàn Tâm; sinh ngày: 25/01/1961; nghề nghiệp: Kỹ sư cơ khí
- Bà Nguyễn Thị Quế; sinh ngày: 23/04/1978; nghề nghiệp: Thạc sỹ kinh tế

Điều 10: Bầu bổ sung các Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 – 2021, là:

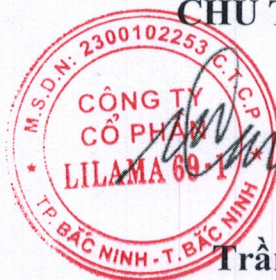
- Ông Phạm Đình San; sinh ngày: 09/06/1969; nghề nghiệp: Kỹ sư tự động hóa
- Ông Ngô Phú Phong; sinh ngày: 15/11/1981; nghề nghiệp: Kỹ sư thiết bị điện, điện tử
- Ông Nguyễn Văn Đạt; sinh ngày: 07/02/1974; nghề nghiệp: Cử nhân kế toán

Điều 11: Triển khai thực hiện Nghị quyết.

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 26/4/2019

2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện tới Đại hội đồng Cổ đông tại phiên họp thường niên năm 2020.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Trần Đình Đại

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA69-1
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

DANH MỤC TÀI LIỆU

1. Chương trình nghị sự của Đại hội.
2. Quy chế làm việc của Đại hội.
3. Tờ trình bầu Ban kiểm phiếu.
4. Thề lệ biểu quyết tại Đại hội.
5. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018, phương hướng Kế hoạch SXKD năm 2019.
6. Báo cáo công khai một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2018.
7. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận 2018.
8. Báo cáo kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao năm 2018, phương án chi trả tiền lương, thù lao năm 2019 cho HĐQT, Tổng giám đốc, BKS, thư ký HĐQT.
9. Tờ trình báo cáo lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2019.
10. Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh.
11. Tờ trình báo cáo sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.
12. Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2018, phương hướng nhiệm vụ năm 2019.
13. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2018, phương hướng nhiệm vụ năm 2019 của Ban kiểm soát.
14. Tờ trình miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị đối với các ông/bà: Trần Đình Đại; Đoàn Tâm; Nguyễn Thị Quế.
15. Thông báo tiêu chuẩn và điều kiện của ứng viên được giới thiệu để bầu bổ sung làm Thành viên Hội đồng quản trị.
16. Tờ trình giới thiệu nhân sự để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 bầu bổ sung làm Thành viên Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ 2016 - 2021.
17. Thề lệ bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị.

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA69-1
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Giới thiệu Đoàn chủ tịch, thư ký Đại hội
2. Thông qua chương trình Đại hội
3. Thông qua Quy chế của Đại hội
4. Bầu Ban kiểm phiếu
5. Thông qua thể lệ biểu quyết và bầu cử tại Đại hội
6. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông
7. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018, phương hướng Kế hoạch SXKD năm 2019
8. Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán
 - Báo cáo công khai một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2018;
 - Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận, năm 2018;
 - Báo cáo kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao năm 2018, phương án chi trả tiền lương, thù lao năm 2019 cho HĐQT, Tổng giám đốc, BKS, thư ký HĐQT;
 - Báo cáo lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2019.
9. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2018, nhiệm vụ năm 2019 của HĐQT
10. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2018, nhiệm vụ năm 2019 của Ban kiểm soát
11. Báo cáo bổ sung ngành nghề kinh doanh
12. Báo cáo sửa đổi, bổ sung Mục 1, Điều 4 và Mục 1, Điều 6 Điều lệ công ty .
13. Thảo luận đóng góp ý kiến thông qua các báo cáo tại Đại hội
14. Miễn nhiệm 03 Thành viên Hội đồng quản trị, Bầu bổ sung 03 Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021
15. Bỏ phiếu biểu quyết thông qua các báo cáo tại Đại hội và bỏ phiếu bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị.
16. Báo cáo kết quả biểu quyết thông qua các báo cáo tại Đại hội và kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.
17. Thông qua Nghị quyết của Đại hội.

Bắc Ninh, ngày 26 tháng 4 năm 2019

QUY CHẾ

Làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Điều 1: Mục đích

- 2.1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và tuân thủ đúng theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty
- 2.2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội thành công.

Điều 2: Thẩm tra tư cách cổ đông

Tất cả các cổ đông hoặc người được ủy quyền đều được thẩm tra để xác định đủ điều kiện tham dự Đại hội, cụ thể như sau:

- * Cổ đông sở hữu cổ phần của công ty theo danh sách được Trung tâm lưu ký chứng khoán chốt đến hết ngày 26 tháng 03 năm 2019 hoặc Người được ủy quyền đã gửi Phiếu đăng ký hoặc Giấy ủy quyền tham dự đến Ban tổ chức trước ngày 24 tháng 04 năm 2019.
- * Cổ đông hoặc Người được ủy quyền đến tham dự Đại hội phải xuất trình CMND/hộ chiếu cho Ban tổ chức Đại hội, sau đó ký xác nhận vào Bản danh sách cổ đông, nhận Phiếu biểu quyết/thẻ biểu quyết và tài liệu khác (nếu có).
- * Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba, Ban tổ chức không chấp nhận người được ủy quyền thứ ba tham dự Đại hội

Điều 3: Nội quy trong Đại hội

3.1. Về đảm bảo an ninh trật tự cho Đại hội

Tất cả cổ đông hoặc Người được ủy quyền đến tham dự Đại hội phải tuân thủ theo những quy định sau đây:

- * Ăn mặc chỉnh tề, lịch sự và ứng xử có văn hóa.
- * Tắt hoặc để điện thoại di động ở chế độ rung trước khi Đại hội bắt đầu làm việc, Cổ đông muốn trao đổi qua điện thoại (nếu thật cần thiết) xin mời ra bên ngoài hội trường.
- * Ngồi đúng vị trí trong khu vực hội trường do Ban tổ chức Đại hội chỉ định.
- * Không hút thuốc lá, nói chuyện riêng trong thời gian Đại hội làm việc.
- * Nghiêm cấm mọi hành vi gây rối hoặc cản trở trái phép công việc của Đại hội.

3.2. Về thực hiện "Quyền của cổ đông" tại Đại hội

Tất cả cổ đông hoặc Người được ủy quyền tham dự Đại hội đều được tham gia vào các vấn đề nằm trong chương trình nghị sự của Đại hội và trong phạm vi quyền hạn phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, cụ thể như sau:

- * Phát biểu thảo luận tại Đại hội

- Cổ đông chỉ được tham gia thảo luận những vấn đề có trong nội dung của chương trình đã được Đại hội thông qua. Cách thức phát biểu ngắn gọn, tập trung vào vấn đề trọng tâm cần thảo luận.

- Khi muốn tham gia phát biểu ý kiến thảo luận, cổ đông phải đăng ký và được sự đồng ý của Đoàn Chủ tịch, chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký.

- Ý kiến phát biểu của mỗi cổ đông về một nội dung của Đại hội, thời gian không được quá 5 phút, nội dung phát biểu không được trùng với ý kiến của cổ đông khác đã phát biểu trước đó.

* Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội:

- Tất cả cổ đông thực hiện quyền biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội theo đúng quy định tại Bản thể lệ biểu quyết đã được Đại hội thông qua.

- Cổ đông chỉ được dùng phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát hành để thực hiện quyền biểu quyết của mình, không biểu quyết thay cho cổ đông khác.

3.3. Về trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tọa

* Chủ tọa điều khiển đại hội theo đúng chương trình nghị sự, tuân thủ đúng các thể lệ và quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, mọi quyết định của chủ tọa phải theo đúng quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

* Chủ tọa hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự và các vấn đề khác có liên quan trong suốt quá trình làm việc của Đại hội.

* Chủ tọa chỉ định Tổng giám đốc và các thành viên HĐQT giải trình hoặc trực tiếp giải trình, giải đáp các ý kiến chính đáng của cổ đông về những vấn đề thuộc trách nhiệm của HĐQT hoặc Ban điều hành.

* Chủ tọa có quyền yêu cầu cổ đông dừng phát biểu trong trường hợp ý kiến phát biểu của cổ đông quá dài, không đúng trọng tâm hoặc phát biểu thiếu tinh thần xây dựng.

3.4. Về trách nhiệm của thư ký Đại hội

* Ghi chép đầy đủ trung thực mọi nội dung, diễn biến của Đại hội, đặc biệt là những vấn đề đã được cổ đông thảo luận biểu quyết thông qua.

* Soạn thảo Biên bản và Nghị quyết của cuộc họp để thông qua tại Đại hội.

3.5. Về trách nhiệm của Ban kiểm phiếu

* Phát phiếu, thu phiếu biểu quyết, tiến hành kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu một cách công bằng trung thực tuân thủ đúng theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và thể lệ biểu quyết đã được Đại hội thông qua.

* Xác định chính xác, đầy đủ kết quả biểu quyết các nội dung của Đại hội để báo cáo với Đoàn Chủ tịch và công bố công khai trước Đại hội.

Trên đây là Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019, đề nghị Đại hội cho ý kiến và biểu quyết thông qua làm cơ sở điều hành Đại hội.



CHỦ TỊCH

Trần Đình Đại

Bắc Ninh, ngày 26 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH
(Về việc bầu ban kiểm phiếu)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
Công ty cổ phần Lilama69-1

Căn cứ vào điều 19, điều 20 Điều lệ công ty về việc biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị. Để xác định kết quả biểu quyết thông qua các quyết định và kết quả bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019. Hội đồng quản trị công ty cổ phần Lilama69-1 đề cử và giới thiệu nhân sự Ban kiểm phiếu gồm các ông có tên sau:

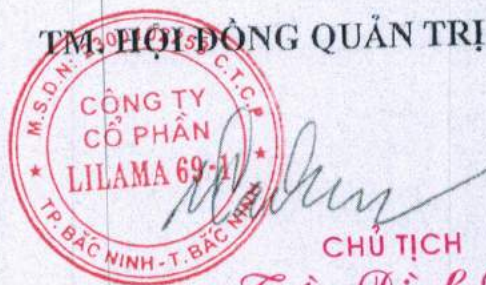
1. Ông Ngô Khánh Tuyên – Phó phòng tổ chức nhân sự làm trưởng ban
2. Ông Nghiêm Công Núi – Phó Chánh văn phòng làm ủy viên
3. Ông Nguyễn Quang Ngọc – Chuyên viên phòng TCNS làm ủy viên

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 xem xét cho ý kiến biểu quyết.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu HDQT



CHỦ TỊCH
Trần Đình Đại

THẺ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Căn cứ luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, tất cả cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đều có quyền biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội; mỗi cổ phần bằng 01 Phiếu biểu quyết. Cổ đông dự Đại hội không được sử dụng Thẻ biểu quyết của mình để biểu quyết thay cho cổ đông khác. Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội được thực hiện bằng hai hình thức như sau:

I/ Hình thức biểu quyết trực tiếp bằng giờ Thẻ biểu quyết

Mỗi cổ đông dự Đại hội được ban tổ chức phát một Thẻ biểu quyết màu **Hồng**. Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty, trên Thẻ biểu quyết có ghi tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông.

Cổ đông dùng thẻ biểu quyết để thông qua các nội dung theo đề nghị của Ban tổ chức và Đoàn Chủ tịch.

II/ Hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu

1. Bỏ phiếu thông qua các báo cáo tại Đại hội

Mỗi cổ đông dự Đại hội được ban tổ chức phát một Phiếu biểu quyết màu **Trắng**; Phiếu biểu quyết được đóng dấu của Công ty, trên Phiếu biểu quyết có ghi tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông.

Cổ đông dùng Phiếu biểu quyết để thông qua các nội dung sau:

- 1.1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD, đầu tư phát triển năm 2018, Kế hoạch, phương hướng nhiệm vụ SXKD, đầu tư phát triển năm 2019.
- 1.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2018.
- 1.3. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018.
- 1.4. Kết quả chi trả tiền lương, thù lao năm 2018 và phương án chi trả năm 2019 cho các thành viên HĐQT; Tổng giám đốc; Ban kiểm soát; thư ký HĐQT.
- 1.5. Ủy quyền cho HĐQT Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2019;
- 1.6. Bổ sung ngành nghề kinh doanh
- 1.7. Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.
- 1.8. Nội dung Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.
- 1.9. Nội dung Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát

Mỗi nội dung nêu trên có ba (03) ý kiến biểu quyết tương ứng với ba (03) cột: **Đồng ý, Không đồng ý và Ý kiến khác**. Cổ đông biểu quyết theo ý kiến nào cho từng nội dung cụ thể thì đánh dấu "X" vào cột tương ứng với ý kiến biểu quyết của mình.

* Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu do ban tổ chức Đại hội phát hành, ghi rõ các nội dung cần biểu quyết và được đóng dấu của Công ty;

* Phiếu biểu quyết không hợp lệ là:

- Phiếu biểu quyết không do Ban tổ chức phát hành;
- Phiếu biểu quyết để trắng (không biểu quyết cho nội dung nào), hoặc đánh dấu "x" vào hai hoặc ba cột;
- Phiếu biểu quyết tẩy xóa, rách nát.

III. Kiểm phiếu và công bố kết quả

1. Kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng giơ thẻ

a- Nếu tất cả cổ đông dự họp giơ Thẻ biểu quyết thống nhất theo một ý kiến cho nội dung nào đó, như vậy đồng nghĩa là nội dung đó được Đại hội thông qua; Ban kiểm phiếu sẽ không thu thẻ biểu quyết để kiểm phiếu.

b- Nếu một nội dung nào đó mà các cổ đông dự họp biểu quyết với hai hoặc ba ý kiến khác nhau; Ban kiểm phiếu sẽ chỉ thu thẻ biểu quyết của ý kiến có số thẻ biểu quyết ít hơn để kiểm phiếu. Căn cứ vào kết quả tỷ lệ biểu quyết đồng ý sẽ xác định nội dung đó có được Đại hội thông qua hay không.

2. Kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu

- Ban kiểm phiếu tiến hành phát và thu Phiếu biểu quyết trước sự chứng kiến của các cổ đông dự họp;
- Ngay sau khi các cổ đông hoàn thành việc bỏ phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thực hiện việc kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát đương nhiệm;
- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu do Ban tổ chức chuẩn bị sẵn với nội dung theo đúng quy định hiện hành;
- Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu ngay tại Đại hội.

IV. Xử lý khiếu nại về biểu quyết

Những khiếu nại của cổ đông liên quan đến kết quả biểu quyết sẽ do Đoàn chủ tịch giải quyết ngay tại Đại hội.

Trên đây là thể lệ biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, xin thông báo để các cổ đông nắm rõ và thực hiện

Bắc Ninh, ngày 26 tháng 4 năm 2019

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trần Đình Đại
CHỦ TỊCH
Trần Đình Đại

Bắc Ninh, ngày 26 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019 (TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019)

Kính thưa: - Các vị đại biểu, khách Quý
- Thưa đoàn chủ tịch
- Thưa các vị Cổ đông

Bước vào năm 2018, LILAMA 69-1 triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong điều kiện có một số khó khăn nhất định như: Nhà nước không tập trung đầu tư vào các công trình, dự án là lĩnh vực truyền thống của Công ty tạo ra khó khăn về thị trường việc làm, thiếu đội ngũ công nhân lành nghề, thiếu cán bộ quản lý và kỹ sư kỹ thuật có trình độ, kinh nghiệm, tư duy quản lý, ngoại ngữ đáp ứng được yêu cầu công việc tại các đơn vị sản xuất; Lực lượng lao động của Công ty với tuổi đời và tuổi nghề còn non trẻ nên ý thức tổ chức kỷ luật còn rất nhiều hạn chế... Tuy nhiên, trong năm 2018 với sự đoàn kết nhất trí cao của tập thể người lao động, cùng với sự năng động, tâm huyết của Ban lãnh đạo, sự phối hợp chặt chẽ của các tổ chức đoàn thể, Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 đã hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2018 đề ra.

Thay mặt Ban điều hành, tôi xin báo cáo trước Đại hội về những kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển năm 2019 như sau:

PHẦN THỨ I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong từng lĩnh vực:

Năm 2018, Công ty đã thi công trên 20 công trình/dự án, hạng mục công trình lớn nhỏ trải dài trên 12 tỉnh thành của đất nước. Đánh giá các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2018 được thể hiện trong các lĩnh vực như sau:

1.1. Đối với lĩnh vực xây lắp và sửa chữa bảo dưỡng:

Trong năm 2018, Công ty tập trung thi công các công trình trọng điểm như: Dự án nhiệt điện Duyên Hải 3, dự án Nhiệt điện Sông Hậu 1, dự án nhiệt điện Long Phú 1, dự án nhiệt điện Thái Bình 1 và Thái Bình 2; thực hiện sửa chữa bảo dưỡng tại các nhà máy nhiệt điện Quảng Ninh, Nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả, Nhà máy nhiệt điện Uông Bí, sửa chữa nhiệt điện Mông Dương 1. Kết quả sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực xây lắp và

sửa chữa bảo dưỡng của công ty năm 2018 đạt 384 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu chiếm tỷ trọng (khoảng 54,80%) trong cơ cấu doanh thu năm 2018.

1.2. Lĩnh vực gia công chế tạo:

Trong năm 2018, nhà máy chế tạo thiết bị và kết cấu thép của Công ty chủ yếu là chế tạo thiết bị và kết cấu thép xuất khẩu như chế tạo DUCT cho đối tác ENEXIO, Chế tạo Fireheater cho đối tác Kircher, Chế tạo bộ sấy không khí cho đối tác Sumitomo và chế tạo một số thiết bị, KCT cho Nhà máy VINFAST, sân bay Vân đồn, Công ty kính nổi Việt Nhật, và một số dự án nhỏ lẻ khác. Khối lượng ước tính đạt khoảng 4.800 tấn sản phẩm. Doanh thu trong lĩnh vực gia công chế tạo khoảng 247 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng (35,3%) trong cơ cấu doanh thu năm 2018.

1.3. Lĩnh vực sản xuất kinh doanh khác:

Chủ yếu là hoạt động kinh doanh xăng dầu, khí công nghiệp tại cửa hàng kinh doanh tổng hợp tại Khu công nghiệp Quế Võ - Bắc Ninh. Giá trị sản xuất ước tính đạt 69 tỷ đồng (chiếm 9,9%) trong cơ cấu doanh thu năm 2018.

1.4. Công tác tiếp thị và tìm kiếm việc làm:

Trong năm 2018, bằng sự nỗ lực của Ban lãnh đạo Công ty kết hợp cùng với phòng Kinh tế Kỹ thuật và các đơn vị sản xuất đã thực hiện đấu thầu, chào giá và ký kết được các hợp đồng kinh tế mới như: Hợp đồng lắp đặt lò hơi tổ máy số 1, 2 dự án nhiệt điện Long Phú 1, Lắp đặt tổ máy 1, 2 và ký thêm hợp đồng tổ máy số 1 và bảo ôn dự án Nhiệt điện Sông Hậu 1, lắp đặt thiết bị dự án nhà máy thép Hòa Phát (Dung Quất), Gia công chế tạo bộ sấy không khí xuất khẩu cho Sumitomo; gia công chế tạo KCT cho dự án Hòn Thơm, gia công chế tạo fireheater cho KI, gia công chế tạo cho IHI, sửa chữa nhà máy nhiệt điện Quảng Ninh; sửa chữa nhiệt điện Cẩm Phả, sửa chữa nhiệt điện Uông Bí, sửa chữa nhà máy nhiệt điện Cao Ngạn, nhà máy phích nước Rạng Đông và một số công trình, dự án khác. Giá trị các hợp đồng kinh tế đã được ký kết đạt khoảng 723 tỷ đồng..... Lĩnh vực sửa chữa bảo dưỡng trong nước được Công ty chú trọng và thực hiện với tỷ trọng doanh thu trong lĩnh vực này ngày một nâng lên, Công ty dành được nhiều sự tin tưởng từ các đối tác trong nước và nâng cao được hiệu quả sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực này.

1.5. Công tác quản trị, điều hành Công ty:

Để tăng cường công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty một cách hiệu quả, Công ty đã tiếp tục ban hành mới, đồng thời tiến hành sửa đổi các quy chế, quy định nội bộ như sau: Quy chế quản trị Công ty, Quy định tiêu chuẩn và điều kiện các chức danh lãnh đạo, quản lý; Quy chế quản lý tài chính; quy chế quản lý nợ; nội quy lao động; xây dựng thang bảng lương của Công ty, quy chế nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, chuyển ngạch lương đối với viên chức quản lý và người lao động.

Đặc biệt, quy chế khoán đã đi vào thực chất và đã phát huy hiệu quả rõ rệt. Các hình thức khoán gọn hay khoán nhân công và vật liệu phụ được áp dụng triệt để nhằm tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Mặt khác nữa, Ban điều hành cũng rất quyết liệt trong việc chỉ đạo thực hiện các giải pháp nhằm tiết giảm chi phí, cụ thể như: tăng cường công tác bảo quản, sử dụng trang thiết bị thi công, vật tư vật liệu tại các đơn vị, tỷ lệ hư hỏng, mất mát cũng giảm xuống so với những năm trước đây; sắp xếp lại tổ chức bộ máy thường xuyên đảm bảo tinh gọn tại các đơn vị sản xuất; quyết liệt thực hiện công tác thu hồi vốn, nợ đọng.

Một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2018 của Công ty đạt được như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Nội dung	KH SXKD năm 2018 (Theo Nghị quyết Đại hội ĐCDTN)	Thực hiện năm 2018	% TH cả năm so với KH 2018 (Theo Nghị quyết Đại hội ĐCDTN)
1	Giá trị sản lượng	770,000	770,100	100,01
2	Doanh thu	700,000	701,710	100,24
3	Lợi nhuận trước thuế	8,200	4,521	55,13
4	Nộp ngân sách nhà nước	30,500	15,297	50,15
5	Tổng quỹ lương	255,000	247,178	96,93
6	Đầu tư phát triển	8,000	0,53	6,60
7	Thu nhập BQ/Người/Tháng	8,35	8,78	105,15
8	Chia cổ tức	0,00	0,00	0,0

2. Đánh giá về những khó khăn và thuận lợi trong hoạt động SXKD năm 2018

2.1. Thuận lợi:

Công ty đã nhận được sự quan tâm, giúp đỡ, chỉ đạo kịp thời và có hiệu quả từ phía Tổng công ty. Đồng thời, Công ty là đơn vị có bề dày truyền thống, đã tạo dựng được uy tín tốt đối với các khách hàng trong nước và quốc tế, nâng cao khả năng cạnh tranh của Công ty.

Lĩnh vực sửa chữa bảo dưỡng trong nước, gia công chế tạo xuất khẩu được Công ty chú trọng và thực hiện với tỷ trọng doanh thu trong lĩnh vực này ngày một nâng lên, Công ty dành được nhiều sự tin tưởng từ các đối tác trong nước và nâng cao được hiệu quả sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực này.

2.2. Những khó khăn, tồn tại trong hoạt động sản xuất kinh doanh:

Các dự án lớn trong nước liên quan đến ngành nghề kinh doanh chính triển khai chậm hoặc dừng dẫn tới việc đảm bảo đủ việc làm cho người lao động trong năm 2019 của Công ty gặp nhiều khó khăn.

Các dự án xây lắp đang triển khai như dự án NĐ Sông Hậu 1, NĐ Long Phú 1 thi công chậm ảnh hưởng đến giá trị sản xuất của công ty.

Chi phí chi trả cho người lao động trong giai đoạn chờ việc, giãn việc tăng cao làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Trong công tác chào thầu các dự án, đơn giá ký hợp đồng luôn phải đảm bảo tính cạnh tranh trong bối cảnh luôn có sự cạnh tranh gay gắt giữa các đơn vị cùng ngành trong việc nhận thầu các công trình xây lắp, gia công chế tạo.

Địa bàn hoạt động sản xuất trải dài trên khắp các tỉnh thành của cả nước, vì vậy đòi hỏi phải có một đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ sư kỹ thuật có kinh nghiệm và trình độ. Do lực lượng cán bộ kỹ thuật, quản lý hiện tại đa số còn trẻ, kinh nghiệm cũng như kỹ năng làm việc còn hạn chế.

3. Về công tác đầu tư phát triển năm 2018.

3.1. Đầu tư xây dựng cơ bản, máy móc thiết bị thi công:

Về kế hoạch đầu tư năm 2018 của Công ty: Căn cứ vào các hợp đồng thi công chuyển tiếp từ năm 2017 sang năm 2018, căn cứ vào công tác tiếp thị chào giá/đấu thầu mà công ty đã và đang thực hiện cũng như phân tích, dự báo những dự án thuộc lĩnh vực nhiệt điện đốt than, dầu khí, hóa chất ...

Trong năm 2018, công ty chỉ thực hiện đầu tư gói thầu: Mua sắm thiết bị cảo thủy lực & máy gia nhiệt vòng bi phục vụ sửa chữa bảo dưỡng, với giá trị đầu tư là 528 triệu đồng. Các gói thầu khác chưa được thực hiện là do chưa thực sự hợp lý trong giai đoạn hiện nay của Công ty.

3.2. Về công tác đầu tư tài chính ra ngoài doanh nghiệp:

* Tính đến ngày 31/12/2018 Công ty còn đầu tư tài chính ra ngoài doanh nghiệp với tổng giá trị đầu tư là: 949.851.200 đồng, đó là:

Tại Công ty cổ phần thủy điện Hùng Lợi: Giá trị vốn góp là 300 triệu đồng. Trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng Nhà máy thủy điện Hùng Lợi, tiến độ rất chậm chùng do thiếu vốn, đến nay đã dừng hẳn. Do đó đến nay chưa tìm được nhà đầu tư để thoái vốn (Lilama69-1 đã trích lập dự phòng toàn bộ 300 triệu đồng góp vốn tại công ty này).

Tại Công ty **LILAMA SOUTH EAST ASIA SDN BHD**

Địa chỉ trụ sở: Phòng 404A - 410A, tầng 4, Tòa nhà Wisma Jaya, đường Jalan Pemacha, Bandar Seria Begawan BS 8811, Vương quốc Brunei.

Giá trị vốn góp của LILAMA69-1 là: 649.851.200 đồng.

4. Về công tác sắp xếp đổi mới doanh nghiệp:

Đến nay, Công ty Cổ phần Lilama69-1 đã tiến hành xây dựng các vị trí làm việc, mô tả công việc của từng vị trí tại các phòng ban phù hợp với chức năng/nhiệm vụ được phân giao; trên cơ sở đó định biên, sắp xếp bố trí nhân sự cho 08 phòng chức năng, bao gồm: Phòng Kinh tế kỹ thuật, phòng Tổ chức nhân sự, phòng Tài chính kế toán, phòng Quản lý máy, phòng An toàn sức khỏe nghề nghiệp và môi trường, phòng Vật tư - xuất nhập khẩu, Văn phòng Công ty, phòng Quản lý chất lượng.

Song song với việc sắp xếp, cơ cấu lại các phòng ban, Công ty cũng thực hiện tổ chức cơ cấu lại các đơn vị trực tiếp sản xuất cho phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế. Đến nay tổ chức các đơn vị trực tiếp sản xuất bao gồm: 09 Đội sản xuất; 01 Nhà máy chế tạo thiết bị cơ khí.

Tiếp tục tăng cường thực hiện cơ chế khoán một cách minh bạch, cụ thể, công khai đến người lao động; khoán phải đi đôi với quản lý khoán để phòng ngừa rủi ro. Thực hiện việc trả lương gắn với sản phẩm và hiệu quả công việc.

PHẦN THỨ II

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2019 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Kính thưa các quý vị đại biểu, các vị cổ đông !

Chúng ta hiểu rằng những cơ hội phát triển doanh nghiệp không tự nhiên có được mà do chúng ta tự tạo ra, nắm bắt và dành lấy. Nó không dành cho những người thiếu khát vọng và chậm đổi mới. Chúng ta phải đi trên con đường dài đầy trở ngại để đến bến bờ của sự thịnh vượng.

Năm 2019 dự báo Công ty sẽ tiếp tục có sự khó khăn về việc làm và sự cạnh tranh khốc liệt trong công tác chào thầu. Tuy nhiên, với truyền thống của những người thợ Lắp máy, chúng ta có quyền tin tưởng chúng ta sẽ làm được, sẽ vượt qua thách thức đi tới thành công. Trong năm 2019, LILAMA 69-1 đặt ra các mục tiêu như sau:

I. MỤC TIÊU CHUNG NĂM 2019

1. Giữ vững và nâng cao uy tín và thương hiệu LILAMA 69-1 đối với khách hàng trong và ngoài nước. Mở rộng thị trường cung cấp dịch vụ lắp đặt và sản phẩm chế tạo ra ngoài lãnh thổ Việt Nam, đặc biệt chú trọng vào việc tăng tỷ trọng doanh thu trong lĩnh vực gia công chế tạo.

Trong đó:

- Giá trị doanh thu xây lắp: 33,14%
- Giá trị doanh thu gia công chế tạo: 51,00%
- Giá trị doanh thu Bảo dưỡng sửa chữa: 6,43%
- Giá trị doanh thu khác: 9,43%

2. Đảm bảo doanh thu và lương bình quân của người lao động không thấp hơn năm 2018. Đồng thời thực hiện tốt chế độ chính sách, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động trong Công ty.

3. Chuẩn bị thật tốt các điều kiện để có thể đưa Người lao động đến làm việc tại Brunei.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ NĂM 2019

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2019, Tập trung nguồn lực thi công dự án nhiệt điện Sông Hậu 1, dự án nhiệt điện Long Phú 1, dự án A/U Brunei. Đồng thời, chuẩn bị thật tốt các điều kiện để triển khai dự án nhiệt điện Nghi Sơn 2.

Tiếp tục duy trì và mở rộng mối quan hệ với các khách hàng truyền thống, khách hàng mới để giữ vững và từng bước mở rộng thị trường sửa chữa, cải tạo, duy tu, bảo dưỡng các hạng mục trong các nhà máy nhiệt điện, hóa chất, lọc hóa dầu, xi măng.

Công ty thường xuyên bám sát các dự án mà Công ty đã tham gia chào giá, tăng cường đẩy mạnh công tác tiếp thị để tìm kiếm thêm việc làm cho năm 2019 và các năm tiếp theo. Đặc biệt chú trọng việc xem xét ký hợp đồng với các dự án có nguồn vốn minh bạch, có tính thanh khoản cao.

Phần đầu hoàn thành khối lượng gia công chế tạo thiết bị, kết cấu thép, ống với khối lượng lên đến hơn 10.000 tấn sản phẩm.

Căn cứ vào các công trình thi công trong năm 2018, Công ty cổ phần LILAMA 69-1 xây dựng kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2019 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Tỷ lệ % KH năm 2019 so với thực hiện năm 2018
1	Giá trị sản lượng	770,100	770,000	99,99
2	Giá trị Doanh thu	701,710	700,000	99,76
3	Lợi nhuận tr. thuế	4,521	4,500	115,00
4	Nộp ngân sách	15,297	18,500	120,94
5	Đầu tư phát triển	0,53	27,400	5170,00
6	Tổng quỹ tiền lương	247,178	245,000	101,14
7	Thu nhập BQ/Người/Tháng	8,78	8,80	100,23
8	Chia cổ tức	0,00	0,00	0,00

2. Về công tác đầu tư phát triển:

Về kế hoạch đầu tư năm 2019 của Công ty: Căn cứ vào các hợp đồng thi công chuyển tiếp từ năm 2018 sang năm 2019, căn cứ vào công tác tiếp thị chào giá/đấu thầu mà công ty đã và đang thực hiện cũng như phân tích, dự báo những dự án thuộc lĩnh vực nhiệt điện đốt than, dầu khí, hóa chất, ... sẽ được triển khai.

Trên cơ sở đó kế hoạch đầu tư năm 2019 sẽ căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty vào từng thời điểm thích hợp sẽ tiến hành lập các dự án đầu tư và thực hiện, giá trị dự kiến đầu tư năm 2019 khoảng: 27,40 tỷ đồng.

Chi tiết danh mục thiết bị đầu tư dự kiến năm 2019 như sau:

TT	Thiết bị dự kiến đầu tư	Đơn vị	Số lượng	Dự kiến tổng mức đầu tư	Ghi chú
I	Thiết bị phục vụ công tác gia công chế tạo				Thực hiện trong Quý 1.2019
1	Máy cắt CNC plasma, gas.	Bộ	01	2,500,000,000	
2	Máy đột dập liên hợp.	Bộ	01	700,000,000	
II	Thiết bị phục vụ công tác sửa chữa bảo dưỡng				Trong khoảng thời gian thích hợp
1	Thiết bị cân chỉnh đồng tâm	Bộ	01	3,200,000,000	

	trục và đồng tâm lỗ cho turbine.				
III	Thiết bị phục vụ công tác lắp đặt				
1	Cầu tháp 50 tấn (đã qua sử dụng).	Chiếc	01	17,500,000,000	Bắt đầu thực hiện từ Quý 2.2019
IV	Đầu tư mở rộng cây xăng đầu (tại Quế Võ)	Trộn bộ	01	3,500,000,000	Bắt đầu thực hiện từ Quý 2.2019
	Tổng cộng			27,400,000,000	

3. Công tác tài chính kế toán.

Việc hạch toán kế toán, quản lý vốn phải tuân thủ theo đúng quy chế quản lý tài chính được quy định tại các văn bản mà chính phủ và các cơ quan quản lý nhà nước đã ban hành.

Theo dõi và kiểm soát tốt hoạt động giao dịch cổ phiếu của Công ty trên thị trường chứng khoán. Thực hiện đúng các nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của Ủy ban chứng khoán nhà nước.

Tìm kiếm và đảm bảo đủ nguồn vốn lành mạnh, chi phí thấp cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Công tác quản trị doanh nghiệp.

Triển khai thực hiện nhanh chóng, kịp thời các nội dung về quản trị doanh nghiệp theo Đề án tái cấu trúc Công ty sau khi được Tổng công ty lắp máy Việt Nam phê duyệt.

Tiếp tục tăng cường công tác quản trị, đặc biệt là quản lý chi phí tại các đơn vị trong toàn Công ty.

Đẩy mạnh việc đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và xây dựng lực lượng lao động nòng cốt của Công ty.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

1. Ban lãnh đạo Công ty, Phòng kinh tế kỹ thuật và các đơn vị sản xuất phải nỗ lực, tăng cường công tác tiếp thị, đấu thầu và tìm kiếm việc làm đảm bảo nguồn việc cho Người lao động trong công ty có công ăn việc làm liên tục và ổn định.

2. Tăng cường và chú trọng tập trung vào việc nâng cao năng suất trong công tác gia công chế tạo tại Nhà máy CTTB&KCT Bắc Ninh.

3. Công ty phải xây dựng mối quan hệ với nhiều đối tác khách hàng mới, duy trì và phát triển sự hợp tác với các đối tác truyền thống để kiếm được các hợp đồng duy trì sự ổn định của công ty.

4. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và ban hành các quy trình quản lý để phục vụ công tác quản lý điều hành Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

5. Kiểm soát chặt chẽ, đánh giá và cảnh báo các chi phí phục vụ sản xuất kinh doanh kịp thời.

Kính thưa các quý vị đại biểu, các vị cổ đông !

Năm 2018 là một năm mà Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 đã nỗ lực vượt khó. Tuy nhiên, năm 2018 cũng đã làm bộc lộ ra một số điểm tồn tại, hạn chế cần phải khẩn trương khắc phục nhằm đưa Công ty phát triển ổn định và bền vững. Nhận thức được vấn đề này, ngay từ khi chuẩn bị cho kế hoạch năm 2019 và bước vào những tháng đầu năm 2019, Ban điều hành đã chỉ đạo và thực hiện quyết liệt một số vấn đề như: đẩy mạnh công tác tiếp thị đầu thầu, thi công các công trình trọng điểm và một số công tác trọng tâm khác ...

Để vượt qua những khó khăn thách thức, hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD năm 2019, tại Đại hội này chúng tôi đề nghị các quý vị cổ đông bằng trách nhiệm và quyền hạn của mình hãy tích cực đóng góp ý kiến xây dựng và biểu quyết thông qua phương hướng-kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển sản xuất năm 2019 được trình trước Đại hội. Tiếp tục thực hiện mục tiêu cao nhất của LILAMA 69-1 là nâng cao giá trị doanh nghiệp, đưa doanh nghiệp không ngừng phát triển một cách ổn định và bền vững.

Trên đây là toàn bộ báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019 kính trình Đại hội.

Thay mặt cho Ban điều hành, tôi trân trọng gửi lời cảm ơn đến các Quý vị cổ đông, Tổng Công ty lắp máy Việt Nam, các đối tác, khách hàng đã tin tưởng và ủng hộ LILAMA 69-1 trong suốt những năm qua. Chúng tôi mong rằng tiếp tục nhận được sự tin tưởng của Quý vị cổ đông trong thời gian tới để chúng tôi nỗ lực phấn đấu và quyết tâm hoàn thành các mục tiêu đề ra trong năm 2019.

Tôi cam kết với trách nhiệm cao nhất sẽ lãnh đạo và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Công ty triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2019.

Xin trân trọng cảm ơn!

Bắc Ninh, ngày 26 tháng 04 năm 2019

TỔNG GIÁM ĐỐC

LILAMA 69-1

TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Thế Kiên

BÁO CÁO MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU NĂM 2018

(Số liệu theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán)

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm báo cáo năm 2018	Năm 2017
I	Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	670,785,937,846	621,451,923,006
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	11,801,113,537	18,088,201,189
2	Các khoản phải thu	130-BCĐKT	291,723,932,536	281,375,813,632
	Trong đó: Nợ phải thu khó đòi		19,347,736,810	16,188,123,076
3	Hàng tồn kho	140-BCĐKT	363,238,921,437	321,014,465,787
4	Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	4,021,970,336	973,442,398
II	Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	129,532,307,768	146,046,573,243
1	Phải thu dài hạn khác	210-BCĐKT	2,082,434,937	2,395,211,938
2	Tài sản cố định	220 - BCĐKT	111,309,631,044	130,504,306,857
	- Tài sản cố định hữu hình	221-BCĐKT	90,253,294,952	103,398,693,705
	- Tài sản cố định thuê tài chính	224-BCĐKT	20,089,167,185	25,848,815,329
	- Tài sản cố định vô hình	227-BCĐKT	967,168,907	1,256,797,823
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230-BCĐKT		
4	Bất động sản đầu tư	240-BCĐKT		
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT	649,851,200	-
6	Chi phí trả trước dài hạn	260-BCĐKT	15,490,390,587	13,147,054,448
III	Nợ phải trả	300-BCĐKT	648,173,064,322	617,562,593,772
1	Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	644,258,956,719	602,313,406,967
	Trong đó: - Quỹ khen thưởng phúc lợi		4,573,410,240	4,980,973,405
	- Nợ quá hạn			
2	Nợ dài hạn	330-BCĐKT	3,914,107,603	15,249,186,805
IV	Nguồn vốn chủ sở hữu	400 - BCĐKT	152,145,181,292	149,935,902,477
1	Vốn góp của chủ sở hữu	410-BCĐKT	75,762,000,000	75,762,000,000
	Trong đó: Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411-BCĐKT	75,762,000,000	75,762,000,000
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430-BCĐKT	76,383,181,292	74,173,902,477
V	Kết quả sản xuất kinh doanh			
1	Tổng doanh thu		703,565,399,763	746,553,182,809

	- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10-BCKQKD	701,716,854,365	745,237,575,891
	- Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCKQKD	289,970,543	195,080,889
	- Thu nhập khác	31-BCKQKD	1,558,574,855	1,120,526,029
2	Tổng chi phí		699,043,949,218	735,128,287,069
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCKQKD	4,521,450,545	11,424,895,740
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60-BCKQKD	3,368,965,650	5,058,513,847
VI Các chỉ tiêu khác				
1	Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách	đồng	15,297,409,017	40,450,630,874
	- Trong đó các loại thuế	đồng	15,297,409,017	40,450,630,874
2	Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu	%	2.97	7.62
3	Tổng nợ phải trả /Vốn chủ sở hữu	Số lần	4.26	4.12
4	Tổng quỹ lương	đồng	247,178,711,000	259,017,295,499
5	Số lao động bình quân/ năm	Người	2,345	2,585
6	Tiền lương bình quân người/năm	Triệu đồng	8.78	8.35
7	Thu nhập bình quân người/ năm	Triệu đồng	8.84	8.41

Bắc Ninh, ngày 26 tháng 4 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA69-1



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Thế Kiên

Bắc Ninh, ngày 26 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

(Về việc: Phân phối lợi nhuận năm 2018)

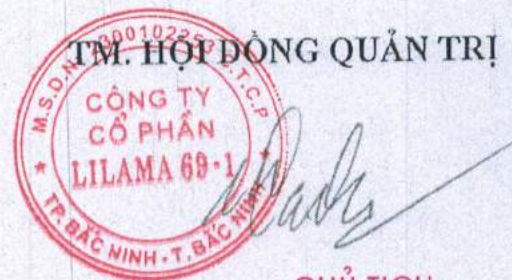
- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp năm 2014;
- Căn cứ vào Điều lệ và Quy chế quản lý tài chính của công ty;
- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Hội đồng quản trị công ty cổ phần Lilama 69-1 dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
I	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	703,150,216	
II	Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018		
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	4,521,450,545	
2	Thuế TNDN phải nộp	1,152,484,895	
3	Lợi nhuận còn lại sau thuế TNDN được phân phối 2018	3,368,965,650	
III	Phương án phân phối lợi nhuận 2018		
1	Trích lập quỹ đầu tư phát triển (75% LNPP)	2,526,724,238	
2	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (25% LNPP)	842,241,413	
IV	Lợi nhuận còn được phân phối sau khi trích lập các quỹ (Bao gồm lợi nhuận năm trước chuyển sang)	703,150,216	
1	Không chi trả cổ tức năm 2018	-	
2	Lợi nhuận sau thuế còn chuyển năm sau	703,150,216	

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem thường niên năm 2019 xét biểu quyết phương án chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2018 nêu trên.

Trân trọng cảm ơn!



CHỦ TỊCH
Trần Đình Đại

Bắc Ninh, ngày 26 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

(Về việc chi trả thù lao và tiền lương cho Hội đồng quản trị,
Tổng giám đốc, Ban kiểm soát công ty năm 2018 và kế hoạch chi trả năm 2019)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019
Công ty cổ phần Lilama69-1

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội việc chi trả thù lao và tiền lương cho các thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và thư ký HĐQT như sau:

1. Báo cáo về thực hiện chi trả thù lao và tiền lương năm 2018

Năm 2018 Công ty đã thực hiện việc chi trả tiền lương cho chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm, Tổng giám đốc và trả thù lao cho thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký HĐQT làm việc kiêm nhiệm theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền/năm (Đồng)	Ghi chú
I	Tiền lương			
1	Ngô Minh Tâm	Trưởng BKS	212.650.000	Chuyên trách
2	Phạm Thế Kiên	Tổng giám đốc	321.468.000	Kiểm nhiệm
3	Nguyễn Thị Quế	Kế toán trưởng	261.371.000	Kiểm nhiệm
	Cộng lương (I)		795.489.000	
II	Thù lao			
1	Trần Đình Đại	Chủ tịch HĐQT	72.000.000	Không kiêm nhiệm
2	Phạm Thế Kiên	Thành viên HĐQT	48.000.000	Kiểm Tổng giám đốc
3	Đoàn Tâm	Thành viên HĐQT	48.000.000	Kiểm Phó TGD
4	Ngô Quang Hưng	Thành viên HĐQT	48.000.000	Kiểm Phó TGD
5	Nguyễn Thị Quế	Thành viên HĐQT	48.000.000	Kiểm Kế toán trưởng
6	Ngô Anh Đức	Thành viên BKS	32.400.000	Không kiêm nhiệm
7	Nguyễn Văn Sáng	Thành viên BKS	10.800.000	Miễn nhiệm từ 01/5/2018
8	Nguyễn Cao Trường	Thành viên BKS	21.600.000	Bỏ nhiệm từ 01/5/2018
8	Ngô Thị Lương	Thư ký HĐQT	32.400.000	
	Cộng thù lao (II)		361.200.000	
	Tổng cộng (I+II)		1.156.689.000	

2. Phương án chi thù lao và tiền lương năm 2019

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, HĐQT Công ty dự kiến phương án chi trả tiền lương và thù lao như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền/năm (Đồng)	Ghi chú
I Tiền lương				
1		Chủ tịch HĐQT chuyên trách	198.720.000	Chuyên trách (từ ngày 01/5/2019)
2	Ngô Minh Tâm	Trưởng ban kiểm soát	201.395.000	Chuyên trách
3	Phạm Thế Kiên	Tổng giám đốc	299.923.000	Kiểm nhiệm
4	Nguyễn Văn Đạt	Kế toán trưởng	229.162.000	Kiểm nhiệm
	Cộng lương (I)		929.200.000	
II Thù lao				
TT	Thành phần		Số tiền/năm (Đồng)	Ghi chú
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị		24.000.000	Không kiểm nhiệm (đến hết ngày 30/04/2019)
2	Thành viên HĐQT (04 người)		192.000.000	Kiểm nhiệm
3	Thành viên Ban kiểm soát (02 người)		64.800.000	
4	Thư ký HĐQT (01 người)		32.400.000	Kiểm nhiệm
	Cộng thù lao (II)		313.200.000	
	Tổng cộng (I+II)		1.242.400.000	

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 xem xét biểu quyết thông qua báo cáo thực hiện chi trả thù lao và tiền lương năm 2018 cho HĐQT, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT và dự kiến mức chi trả thù lao, tiền lương năm 2019 như đề xuất nêu trên.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH
Trần Đình Đại

Bắc Ninh, ngày 26 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

(Về việc lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2019)

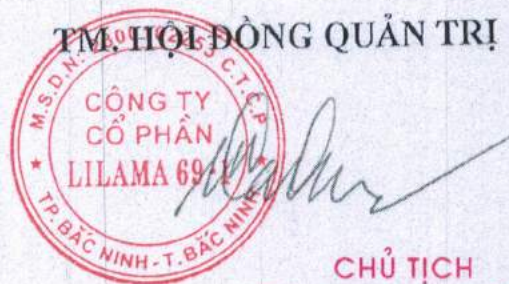
**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019
Công ty cổ phần Lilama69-1**

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty; Căn cứ Quyết định số 2155/QĐ-BTC ngày 15/11/2018 của Bộ tài chính về việc chấp thuận cho các doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2019.

Sau khi xem xét hồ sơ giới thiệu năng lực của Công ty kiểm toán, đó là: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, có địa chỉ tại tầng 15 – Tòa nhà Vinaconex – Số 34 Láng Hạ - Quận Đống Đa – Thành phố Hà Nội. Đây là Công ty kiểm toán độc lập có trong danh sách chấp thuận của Bộ tài chính tại Quyết định số 2155/QĐ-BTC nêu trên .

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 xem xét biểu quyết ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập nêu trên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Lilama 69-1.

Trân trọng cảm ơn!



CHỦ TỊCH
Trần Đình Đại

Bắc Ninh, ngày 26 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

(Về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019
Công ty cổ phần Lilama69-1**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Công ty cổ phần Lilama 69-1 đã góp vốn cùng với Tổng công ty Lắp máy Việt Nam-CTCP thành lập Công ty TNHH 02 thành viên Công ty LILAMA SOUTH EAST ASIA SDN BHD tại nước Brunei. Theo đó Công ty cổ phần Lilama 69-1 sẽ cung ứng nhân lực để thực hiện phương án ký hợp đồng và tổ chức thi công dự án Phân bón A/U tại nước Brunei.

Vì vậy Công ty cổ phần Lilama 69-1 cần bổ sung ngành nghề kinh doanh để thực hiện việc cung ứng nhân lực nêu trên, cụ thể như sau:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Cung ứng lao động tạm thời	7820
2	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830

Vậy đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 xem xét biểu quyết thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh nêu trên.

Trân trọng cảm ơn!



Trần Đình Đại
CHỦ TỊCH

Bắc Ninh, ngày 26 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

(Về việc sửa đổi Điều lệ công ty)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019
Công ty cổ phần Lilama69-1**

Thực hiện việc bổ sung ngành nghề kinh doanh để triển khai phương án ký hợp đồng và tổ chức thi công dự án Phân bón A/U tại nước Brunei trên cơ sở thỏa thuận giữa đối tác Thyssenkrupp Industrial Solution AG với Tổng công ty Lắp máy Việt Nam-CTCP và Công ty cổ phần Lilama 69-1.

Mặt khác trong Quý I năm 2019, thực hiện Đề án tái cấu trúc, Tổng công ty Lắp máy Việt Nam-CTCP đã triển khai việc thoái một phần vốn Nhà nước đầu tư tại Công ty cổ phần Lilama 69-1, theo đó cơ cấu vốn của sở hữu Nhà nước đã thay đổi.

Vì vậy Công ty cổ phần Lilama 69-1 cần sửa đổi một số điều của Điều lệ công ty để phù hợp với những vấn đề nêu trên, cụ thể như sau:

<u>ĐIỀU LỆ NĂM 2018</u>	<u>ĐIỀU LỆ NĂM 2019</u>
<p>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</p> <p>1. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:</p> <p>a) Khảo sát, thiết kế các công trình công nghiệp và dân dụng</p> <p>b) Hoạt động tư vấn xây dựng, bao gồm: đấu thầu, lập dự án đầu tư, quản lý dự án, giám sát thi công.</p> <p>c) Chế tạo và lắp đặt thiết bị nâng, thiết bị chịu áp lực, thiết bị cơ khí, thiết bị đồng bộ, dây chuyền công nghệ đồng bộ cho các nhà máy: điện, lọc hóa dầu, hóa chất, vật liệu xây dựng, điện tử công nghiệp, ô tô xe máy, công nghiệp</p>	<p>(Bổ sung ngành nghề kinh doanh: mục (p); (q))</p> <p>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</p> <p>1. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:</p> <p>a) Khảo sát, thiết kế các công trình công nghiệp và dân dụng</p> <p>b) Hoạt động tư vấn xây dựng, bao gồm: đấu thầu, lập dự án đầu tư, quản lý dự án, giám sát thi công.</p> <p>c) Chế tạo và lắp đặt thiết bị nâng, thiết bị chịu áp lực, thiết bị cơ khí, thiết bị đồng bộ, dây chuyền công nghệ đồng bộ cho các nhà máy: điện, lọc hóa dầu, hóa chất, vật liệu xây dựng, điện tử công nghiệp, ô tô xe máy,</p>

thực phẩm...

d) Chế tạo và lắp đặt các bồn, bể chứa xăng dầu, khí hóa lỏng, hóa chất, thực phẩm có dung tích lớn

d) Chế tạo và lắp đặt hệ thống các đường ống cao áp, trung áp và hạ áp

e) Chế tạo và lắp đặt kết cấu thép, cột thu phát sóng cho các công trình công nghiệp và viễn thông

f) Lắp đặt thiết bị điện, đường dây, trạm phân phối, trạm biến áp đến 500KV.

g) Bảo dưỡng, bảo trì, đại tu sửa chữa và vận hành chạy thử các nhà máy nhiệt điện, lọc dầu, xi măng...

h) Tháo dỡ các công trình công nghiệp và dân dụng.

i) Thí nghiệm, kiểm tra kim loại và mối hàn bằng phương pháp không phá hủy (NDT).

k) Đầu tư sản xuất điện

l) Xuất, nhập khẩu vật tư thiết bị đơn lẻ và đồng bộ; kinh doanh vật tư kim khí, vật liệu xây dựng, xăng dầu, khí công nghiệp, vật liệu thiết bị điện, nước, văn phòng phẩm.

m) Kinh doanh các dịch vụ: vận tải, ăn uống, hoạt động thể thao

n) Thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điều khiển; đo lường; điện cao, hạ thế.

o) Thi công xây lắp công trình phòng cháy chữa cháy.

công nghiệp thực phẩm...

d) Chế tạo và lắp đặt các bồn, bể chứa xăng dầu, khí hóa lỏng, hóa chất, thực phẩm có dung tích lớn

d) Chế tạo và lắp đặt hệ thống các đường ống cao áp, trung áp và hạ áp

e) Chế tạo và lắp đặt kết cấu thép, cột thu phát sóng cho các công trình công nghiệp và viễn thông

f) Lắp đặt thiết bị điện, đường dây, trạm phân phối, trạm biến áp đến 500KV.

g) Bảo dưỡng, bảo trì, đại tu sửa chữa và vận hành chạy thử các nhà máy nhiệt điện, lọc dầu, xi măng...

h) Tháo dỡ các công trình công nghiệp và dân dụng.

i) Thí nghiệm, kiểm tra kim loại và mối hàn bằng phương pháp không phá hủy (NDT).

k) Đầu tư sản xuất điện

l) Xuất, nhập khẩu vật tư thiết bị đơn lẻ và đồng bộ; kinh doanh vật tư kim khí, vật liệu xây dựng, xăng dầu, khí công nghiệp, vật liệu thiết bị điện, nước, văn phòng phẩm.

m) Kinh doanh các dịch vụ: vận tải, ăn uống, hoạt động thể thao

n) Thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điều khiển; đo lường; điện cao, hạ thế.

o) Thi công xây lắp công trình phòng cháy chữa cháy.

p) Cung ứng lao động tạm thời.

q) Cung ứng và quản lý nguồn lao động

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 75.762.000.000 VND (Bảy mươi năm tỷ, bảy trăm sáu mươi hai triệu đồng tiền Việt Nam)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 7.576.200 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/01 cổ phần

Trong đó:

a) Vốn thuộc sở hữu Nhà nước chiếm 51% Vốn điều lệ, tương ứng 3.863.862 cổ phần;

b) Vốn thuộc sở hữu của các cổ đông khác (cá nhân và/hoặc tổ chức) chiếm 49% Vốn điều lệ, tương ứng 3.712.338 cổ phần.

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 75.762.000.000 VND (Bảy mươi năm tỷ, bảy trăm sáu mươi hai triệu đồng tiền Việt Nam)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 7.576.200 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/01 cổ phần

Trong đó:

a) Vốn thuộc sở hữu Nhà nước chiếm 41,1% Vốn điều lệ, tương ứng 3.113.862 cổ phần;

b) Vốn thuộc sở hữu của các cổ đông khác (cá nhân và/hoặc tổ chức) chiếm 58,9% Vốn điều lệ, tương ứng 4.462.338 cổ phần.

Vậy đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 xem xét biểu quyết thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh nêu trên.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH

Trần Đình Đại

Bắc Ninh, ngày 26 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về kết quả hoạt động năm 2018, phương hướng nhiệm vụ năm 2019

Kính thưa: *Các quý vị Cổ đông, các quý vị đại biểu, khách quý*

Thay mặt Hội đồng quản trị công ty, tôi xin báo cáo trước Đại hội về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019 như sau:

I/ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018

1. Đánh giá chung kết quả hoạt động của Công ty trong năm 2018

Trong năm 2018, Công ty đã triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo đúng tinh thần nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thống nhất ban hành căn cứ vào tình hình thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh và định hướng phát triển của Công ty, cũng như chủ trương chung của Tổng công ty lắp máy Việt Nam. Hoạt động quản lý, quản trị nội bộ và điều hành sản xuất của Ban Tổng giám đốc cơ bản được tuân thủ theo đúng tinh thần các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành.

Kết quả như cụ thể sau:

1.1. Về sản xuất kinh doanh

Với sự quan tâm chỉ đạo của Tổng công ty lắp máy Việt Nam; cùng với sự phối hợp chặt chẽ giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành, trong năm 2018 Công ty tiếp tục tập trung vào ba ngành sản xuất kinh doanh chính đó là: (1) Lắp máy; (2) Chế tạo thiết bị cơ khí; (3) Bảo trì, sửa chữa các nhà máy đang vận hành. Mặc dù hiện nay thị trường của ngành lắp máy đang bị thu hẹp vì một số dự án Nhiệt điện đang bị dừng hoặc dẫn tiến độ thực hiện; tuy nhiên công tác tiếp thị mở rộng thị trường, tìm việc làm luôn được chú trọng, đặc biệt là lĩnh vực chế tạo các sản phẩm cơ khí xuất khẩu tiếp tục được giữ vững và phát triển.

Kết quả các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu đạt được cụ thể so với kế hoạch của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 như sau:

- Doanh thu đạt 701,71 tỷ đồng, bằng 100,24% kế hoạch;
- Nộp ngân sách 15,29 tỷ đồng, bằng 50,15 % kế hoạch;
- Lợi nhuận trước thuế đạt 4,52 tỷ đồng, bằng 55,13% kế hoạch;
- Vốn chủ sở hữu đạt 152,14 tỷ đồng, bằng 100,45% kế hoạch;
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 445 đồng, bằng 110,42% kế hoạch;

Như vậy các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu cơ bản đạt kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Về chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế đạt 55,12% kế hoạch là do phải trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tại dự án Soda-Chu Lai (hiện khoản nợ phải thu tại dự án này là 34,47 tỷ đồng). Về chỉ tiêu nộp ngân sách đạt 50,15% kế hoạch là do năm 2018 doanh thu của lĩnh vực chế tạo xuất khẩu chiếm tỷ trọng khá cao, trong khi đó thuế VAT của chế tạo xuất khẩu bằng 0%, mặt khác giá trị vật tư đầu vào của chế tạo là lớn và được hoàn thuế VAT; do đó nộp ngân sách năm 2018 giảm so với năm 2017.

1.2. Về đầu tư phát triển

- Trong năm 2018 tình hình đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị thi công và đầu tư tài chính ra ngoài doanh nghiệp đúng như trong báo cáo mà Tổng giám đốc đã trình bày trước Đại hội như kế hoạch đã định. Công tác đầu tư của Công ty luôn tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư.

- Về dự án đầu tư xây dựng “Tòa nhà chung cư Lilama 69-1” đến nay đã được Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh cấp “Thông tin quy hoạch”, đây là cơ sở cấp “Chứng chỉ quy hoạch” cho dự án. Tuy nhiên trong giai đoạn hiện nay việc vay vốn từ các tổ chức tín dụng để thực hiện dự án là rất khó khăn, bên cạnh đó việc thỏa thuận đền bù 14 hộ gia đình hiện đang ở trong đất dự án rất khó khăn, do vậy đến nay dự án tạm dừng triển khai. Hiện nay Công ty đang tìm giải pháp để tháo dỡ những vướng mắc nêu trên nhằm tiếp tục triển khai thực hiện dự án.

1.3. Về triển khai Đề án tái cấu trúc

Công ty tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tái cấu trúc nâng cao năng lực quản trị công ty đến năm 2020 theo kế hoạch đã đề ra. Trong đó việc cơ cấu lại sở hữu và xây dựng mô hình quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả luôn được coi là trọng tâm.

Công ty tiếp tục rà soát sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các Quy chế/ Quy định để kiểm soát các quy trình trọng yếu một cách có hệ thống theo Đề án tái cấu trúc nhằm nâng cao năng lực quản trị Công ty. Theo đó các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng quản trị đã được sửa đổi, bổ sung ban hành lại, đảm bảo phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh hiện nay của công ty và tuân theo quy định của pháp luật hiện hành.

1.4. Những hạn chế, tồn tại

Bên cạnh những kết quả đã đạt được nêu trên, Hội đồng quản trị đánh giá còn một số hạn chế, tồn tại như sau:

- Năng xuất lao động vẫn còn thấp, hiệu quả sản xuất kinh doanh chưa cao, chỉ tiêu lợi nhuận thấp.

- Tình hình tài chính của Công ty vẫn còn rất khó khăn: Dư nợ tín dụng ngắn hạn bình quân trong năm vẫn ở mức cao dẫn đến hệ số nợ tín dụng trên vốn điều lệ là 5,30 lần, cao hơn hệ số quy định hiện hành. Các khoản nợ phải thu chưa được thực hiện đúng thời hạn; trong đó có các khoản nợ trở thành nợ khó đòi. Tính đến ngày 31/12/2018 Công ty đã phải trích dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi là 19,35 tỷ đồng, theo đó làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty; đồng thời

tiềm ẩn nguy cơ mất cân đối về dòng tiền, khiến Công ty gặp khó khăn trong việc trả nợ vay đến hạn, có nguy cơ dẫn đến tình trạng nợ quá hạn trong tương lai.

2. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị

Thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giám sát, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của năm 2018. Theo đó, trong năm 2018 Hội đồng quản trị đã tổ chức 05 kỳ họp tập trung và 01 cuộc họp Hội đồng quản trị mở rộng để thống nhất chủ trương, định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; xây dựng, ban hành các Nghị quyết/Quyết định thuộc thẩm quyền; trên cơ sở đó đã thực hiện việc giám sát hoạt động quản lý, điều hành của Ban Tổng giám đốc nhằm bảo đảm hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban giám đốc phù hợp với chiến lược phát triển chung của Tổng công ty lắp máy Việt Nam, tuân thủ theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 và tuân theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Ngoài ra, trong năm 2018, Hội đồng quản trị còn tổ chức 15 cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để giải quyết những vấn đề sự vụ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo tuân thủ đúng Điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ của Công ty.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị cũng thường xuyên mời toàn bộ các thành viên của Ban Giám đốc, Ban kiểm soát tham dự để cùng nắm bắt được tình hình và đưa ra các ý kiến đóng góp để Hội đồng quản trị cân nhắc, xem xét trước khi ban hành Nghị quyết/Quyết định. Tại cuộc họp, Hội đồng quản trị tập trung đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và dự báo tình hình thị trường, việc làm trong ngành Cơ khí-Lắp máy. Từ đó chỉ ra những điểm làm được, những vấn đề còn tồn tại, đặc biệt là những nguy cơ rủi ro có thể xảy ra trong hoạt động sản xuất của Công ty để tìm ra các biện pháp khắc phục, phòng ngừa.

3. Về hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành

Nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn tuân thủ theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, các nghị quyết/ quyết định của HĐQT, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và người lao động; các thành viên Hội đồng quản trị căn cứ vào nhiệm vụ được phân công đã thực hiện đúng chức năng quản lý, giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc trong phạm vi mà từng thành viên được giao đảm trách.

Hội đồng quản trị cử các thành viên thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban của Công ty do Tổng Giám đốc chủ trì để nắm bắt kịp thời, đầy đủ các hoạt động sản xuất của Công ty. Trên cơ sở đó Hội đồng quản trị đưa ra những ý kiến chỉ đạo kịp thời để Ban Tổng giám đốc Công ty đưa vào chương trình công tác điều hành sản xuất.

Trong năm 2018 Hội đồng quản trị đã phối hợp với Ban kiểm soát thực hiện 02 đợt hoạt động kiểm tra, giám sát trực tiếp tại các đơn vị sản xuất của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp. Quyết liệt thúc đẩy việc thu hồi công nợ nên cơ bản đã đảm bảo ổn định dòng tiền phục vụ cho việc trả nợ vay tín dụng và huy động vốn cho sản xuất kinh doanh; trong đó đã triển khai khởi kiện để thu 34,37 tỷ đồng tiền nợ tại dự án SODA Chu Lai. Theo đó Tòa án tỉnh Quang Nam đã tuyên Công ty cổ phần sản xuất Soda Chu Lai phải trả nợ cho Lilama 69-1, hiện nay Công ty đang làm các thủ tục tiếp theo để thu hồi số tiền nợ này.

Về quản trị nội bộ: Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tăng cường việc rà soát, sửa đổi, bổ sung các Quy chế, Quy định thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng quản trị, cũng như các Quy chế/Quy định/Quy trình thuộc thẩm quyền ban hành của Ban điều hành nhằm hoàn thiện Hệ thống quản trị trong nội bộ của Công ty cho phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh hiện nay của Công ty, cũng như tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

4. Về chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát

Việc thực hiện chi trả tiền lương, thù lao năm 2018 cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT như Kế toán trưởng đã báo cáo chi tiết trước Đại hội.

II/ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2019.

Kính thưa Đại hội

Năm 2019 là năm mà thị trường, việc làm của ngành Cơ khí - Lắp máy tại thị trường trong nước tiếp tục khó khăn: các dự án Nhiệt điện, Dầu khí bị lùi tiến độ do chưa thu xếp được vốn. Mặt khác chúng ta sẽ phải đối mặt với những thách thức, khó khăn khác đó là: lực lượng lao động luôn không ổn định, đặc biệt là chất lượng nguồn nhân chưa được cải thiện, năng suất lao động thấp. Tình hình Tài chính của Công ty vẫn còn rất khó khăn.

Do vậy để thực hiện thành công nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 sẽ được thông qua tại Đại hội này; Hội đồng quản trị đồng tình với những giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2018 của Ban điều hành mà Tổng giám đốc Công ty đã báo cáo trước Đại hội; đồng thời Hội đồng quản trị đề ra phương hướng thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2019 như sau:

1. Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là cơ cấu lại sở hữu và nâng cao năng lực quản trị công ty. Trong đó quý I năm 2019 đã thực hiện thoái vốn nhà nước xuống 36%; sau khi thực hiện bán đấu giá lần đầu, kết quả đã thoái vốn nhà nước xuống còn 41,1%; như vậy sẽ tiếp tục thực hiện việc thoái vốn nhà nước để đạt mục tiêu giảm vốn nhà nước xuống 36% như Đề án tái cấu trúc đã đề ra. Mặt khác quyết liệt sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, tinh gọn bộ máy quản lý, nâng cao hiệu quả công việc; theo đó phải thực hiện triệt để việc tinh giảm nhân sự khối cơ quan Công ty và bộ phận gián tiếp tại các đơn vị sản xuất nhằm góp phần tiết giảm chi phí quản lý

doanh nghiệp. Tiếp tục thực hiện triệt để cơ chế khoán nội bộ nhằm tạo động lực nâng cao năng suất lao động.

2. Tổ chức triển khai hoạt động kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị một cách trực tiếp tại các đơn vị sản xuất trực thuộc Công ty nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị. Trong đó tiếp tục chú trọng kiểm tra giám sát việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng vốn và tổ chức sản xuất kinh doanh, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm tiết giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

3. Tham gia cùng với Ban điều hành, tiếp tục đẩy mạnh công tác tiếp thị, mở rộng thị trường, tìm kiếm việc làm trong nước và nước ngoài. Trong đó quan tâm, chú trọng đến thị trường việc tại các nước có sự phù hợp với lợi thế của Công ty nhằm ổn định sản xuất, đạt được chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận. Góp phần từng bước cải thiện tình hình tài chính của Công ty.

4. Thực hiện kiểm soát chặt chẽ công tác đầu tư phát triển sản xuất nhằm đảm bảo việc đầu tư tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật về quản lý đầu tư.

5. Theo sát mọi diễn biến về tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kịp thời tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị để thống nhất ban hành các Nghị quyết/ Quyết định sát với thực tiễn, nhằm định hướng cho Ban Tổng giám đốc tổ chức, quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo đạt được các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

6. Thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật mới của Chính phủ và các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành rà soát, sửa đổi, bổ sung các Quy chế, Quy định nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản trị công ty, đảm bảo sản xuất kinh doanh của công ty luôn tuân thủ theo đúng pháp luật.

7. Phối hợp với Ban điều hành tiếp tục thực hiện Đề án tái cấu trúc Công ty, trong đó trọng tâm là thực hiện thành công việc thoái vốn Nhà nước đầu tư tại Công ty theo chủ trương của Bộ Xây dựng và Tổng công ty. Thực hiện tốt công tác về quan hệ cổ đông nhằm xử lý một cách khách quan, toàn diện và kịp thời mọi vướng mắc (nếu có) giữa cổ đông với công ty.

Xin cảm ơn các quý vị cổ đông đã quan tâm lắng nghe.

Xin kính chúc các quý vị cổ đông, quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc; chúc Đại hội thành công



CHỦ TỊCH
Trần Đình Đại

Bắc Ninh, ngày 26 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1

Kính thưa các Quý vị cổ đông!

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 69-1, Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội tình hình công tác kiểm soát theo qui định về các hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 69-1 trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 với các nội dung chủ yếu sau:

- Kết quả giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, tài chính và công tác đầu tư phát triển năm 2018 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Báo cáo đánh giá phối hợp giữa Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2018 và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Tình hình hoạt động và thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2018.
- Kiến nghị của BKS trong công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc.
- Kế hoạch công tác năm 2019 của Ban kiểm soát.

I. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD, TÀI CHÍNH VÀ CÔNG TÁC ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018.

Trong năm 2018 Ban Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ và các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Thực hiện chỉ đạo tốt các phòng ban chức năng và các đơn vị triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh có hiệu quả, công tác hạch toán kế toán đúng chế độ, các hoạt động quản lý điều hành đúng theo quy chế của Công ty.

1/ Một số chỉ tiêu chính về SXKD năm 2018 của Công ty như sau:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ TH so với KH (%)
1	Giá trị sản lượng	770,00	770,00	100,00
2	Doanh thu	700,00	701,71	100,24
3	Lợi nhuận trước thuế	8,200	4,521	55,13
4	Lợi nhuận sau thuế	3,050	3,368	110,42
5	Nộp NSNN	30,50	15,297	50,15
6	Tổng quỹ lương	255,00	247,18	96,93
7	Thu nhập bình quân /người/tháng	8,35	8,78	105,15
8	Chia cổ tức dự kiến	0%	0%	
9	Đầu tư phát triển sản xuất	8,00	0,53	6,60

Trong bối cảnh nền kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn, hoạt động SXKD của Công ty cũng như khả năng cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt, các công trình thi công yêu cầu ngày càng cao hơn về chất lượng, quy chuẩn, năng suất lao động. Bên cạnh đó, tình hình thu hồi công nợ một số công trình kéo dài, các khoản chi phí tài chính, chi phí tiền lương và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả sản xuất kinh doanh (chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế không đạt kế hoạch đề ra). Kết quả hoạt động SXKD năm 2018 của Công ty nhìn chung cơ bản hoàn thành kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018; tuy nhiên hiện nay Công ty đang phải đối mặt với khó khăn về thị trường việc làm, khó khăn về tài chính trong đó đặc biệt là khó khăn về dòng tiền.

2/ Công tác Đầu tư phát triển SXKD và đầu tư ra ngoài doanh nghiệp của Công ty năm 2018:

• Công tác đầu tư phát triển SXKD

Năm 2018 căn cứ vào tình hình thực tế hoạt động SXKD; nhằm nâng cao hiệu quả công tác đầu tư, Công ty chỉ đầu tư mua sắm một số thiết bị chuyên dùng thật sự cần thiết để phục vụ cho lĩnh vực sửa chữa/bảo dưỡng với giá trị 0,53 tỷ đồng (bằng 6,6% kế hoạch). Trong công tác đầu tư luôn tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư.

• Công tác đầu tư ra ngoài doanh nghiệp

* Tính đến ngày 31/12/2018 Công ty còn đầu tư tài chính ra ngoài doanh nghiệp với tổng giá trị đầu tư là: 949.851.200 đồng, đó là:

Tại Công ty cổ phần thủy điện Hùng Lợi: Giá trị vốn góp là 300 triệu đồng. Trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng Nhà máy thủy điện Hùng Lợi, tiến độ rất chậm

chừng do thiếu vốn, đến nay đã dừng hẳn. Do đó chưa tìm được nhà đầu tư để thoái vốn (Lilama69-1 đã trích lập dự phòng toàn bộ 300 triệu đồng góp vốn tại công ty này).

Năm 2018 cty cũng đã thực hiện việc góp vốn vào Công ty LILAMA SOUTH EAST ASIA SDN BHD có trụ sở tại: Phòng 404A - 410A, tầng 4, Tòa nhà Wisma Jaya, đường Jalan Pemacha, Bandar Seria Begawan BS 8811, Vương quốc Brunei để tham gia thi công dự án Nhà máy sản xuất phân bón A/U tại Brunei.

Giá trị vốn góp của LILAMA69-1 là: 649.851.200 đồng.

Phân tích một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

TT	Chỉ tiêu tài chính	Đơn vị	Tỷ lệ/HS
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	0,48
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	2,21
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	4,45
4	Hệ số nợ vay/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,64
5	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	4,26
6	Hệ số nợ phải trả/Vốn điều lệ	Lần	8,55
7	Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	Lần	0,80
8	Hệ số đầu tư ra ngoài doanh nghiệp/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,00

Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty kết thúc tại ngày 31/12/2018, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tình hình tài chính hiện nay của Công ty là rất khó khăn, tiềm ẩn nhiều rủi ro; những khó khăn, tồn tại về tài chính từ những năm trước đến nay vẫn chưa được Công ty khắc phục triệt để: Nợ phải trả và hàng tồn kho lớn, chi phí lãi vay vẫn rất cao. Hệ số nợ vay trên vốn điều lệ luôn ở mức cao. Còn tiềm ẩn mất cân đối giữa khối lượng dở dang và chi phí dở dang tại một số công trình. Công ty luôn chịu áp lực rất lớn về dòng tiền trong việc thanh toán các khoản nợ phải trả đến hạn và phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, có nguy cơ dẫn đến tình trạng nợ quá hạn.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ, PHỐI HỢP CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.

1/ Đối với HĐQT:

- Trong năm 2018, HĐQT Công ty đã tổ chức Hội đồng quản trị đã tổ chức 05 kỳ họp tập trung, 01 cuộc họp Hội đồng quản trị mở rộng và 15 cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến văn bản để giải quyết các sự vụ trong hoạt động sản xuất kinh doanh,

ban hành 80 Nghị quyết, quyết định để chỉ đạo kịp thời tình hình SXKD của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ trong việc điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty;

- HĐQT đã tuân thủ nghiêm túc đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty;

- HĐQT đã tham gia thường xuyên các cuộc họp của Ban Tổng giám đốc, trực tiếp kiểm tra tình hình các đơn vị sản xuất để nắm bắt tình hình thực tế và chỉ đạo giải quyết khó khăn và vướng mắc phát sinh;

- Chỉ đạo công bố thông tin theo Luật Chứng khoán đúng quy định và đầy đủ;

- Đã chỉ đạo quyết liệt việc triển khai công tác thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp; đầu tư mua sắm mới một số trang thiết bị phục vụ nhu cầu thi công dự án theo đúng quy định.

2/Đối với Ban Tổng giám đốc:

- Đã thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ và các qui định hiện hành của Pháp luật, Điều lệ công ty, các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT công ty.

- Quyết liệt chỉ đạo và thực hiện công tác khoán, thanh quyết toán, thu hồi vốn tại các công trình, thực hiện triệt để việc định biên CBCNV.

- Điều hành và tổ chức các khóa học nhằm bồi dưỡng và nâng cao chất lượng kỹ sư, các bộ quản lý trong Công ty.

- Thực hiện triển khai công tác theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông và HĐQT đã đề ra, điều hành công tác hạch toán kế toán và các hoạt động quản lý khác của công ty theo đúng qui định.

3/ Quan hệ phối hợp giữa Ban kiểm soát và HĐQT - Ban Tổng giám đốc Công ty

+ Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát tại Công ty theo quy định.

+ Ban kiểm soát được mời tham dự các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị, của Ban Tổng giám đốc để cùng nắm bắt được tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đưa ra các ý kiến đóng góp để HĐQT cân nhắc, xem xét trước khi ban hành Nghị Quyết, Quyết định.

IV. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ THÙ LAO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2018

1/ Trong năm 2018. Ban kiểm soát đã thực hiện công tác sau:

+ Tổ chức và lập kế hoạch công tác năm 2018 của Ban kiểm soát và bám sát kế hoạch công tác đã lập để triển khai thực hiện nhiệm vụ.

+ Tổ chức các cuộc họp định kỳ để phân công công tác giữa các thành viên Ban kiểm soát, thường xuyên trao đổi và thống nhất các nội dung liên quan đến phạm vi nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

+ Xem xét, đánh giá Báo cáo tài chính năm 2018 (đã được kiểm toán) của Công ty và lập báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Lilama 69-1 ngày 27/04/2018 thông qua.

+ Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông thực hiện giám sát và phối hợp với Ban Tổng giám đốc tổ chức kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty, các dự án và một số đội công trình. Trực tiếp trao đổi với Ban lãnh đạo Công ty nhằm phát hiện những rủi ro, thiếu sót để kiến nghị những giải pháp phù hợp đối với Ban lãnh đạo công ty.

+ Theo dõi, kiểm tra việc xây dựng quy chế, quy định của Công ty và việc thực hiện các quy chế, quy định đã ban hành;

+ Kết hợp với đoàn kiểm tra của HĐQT công ty, đến một số các dự án, đội công trình trọng điểm, kiểm tra, nắm bắt các thông tin nhằm kịp thời phát hiện và chấn chỉnh để thực hiện đúng những nội dung định hướng của HĐQT, Ban lãnh đạo công ty.

2/Việc chi trả tiền lương và thù lao cho ban kiểm soát năm 2018:

Năm 2018 Công ty đã thực hiện đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, theo đó:

+ Trưởng ban kiểm soát được trả tiền lương là: 17.720.000 đồng/tháng

+ Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao là: 2.700.000 đồng/tháng

+ Tổng thù lao của Ban kiểm soát trong năm là: 277.450.000 đồng, chi tiết như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền/ năm (Đồng)
1	Ngô Minh Tâm	Trưởng BKS	212.650.000
2	Ngô Anh Đức	TV BKS	32.400.000
3	Nguyễn Văn Sáng	TV BKS	10.800.000
4	Nguyễn Cao Trường	TV BKS	21.600.000
	Tổng cộng		277.450.000

V. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Để công ty hoàn thành các chỉ tiêu năm 2018 được Đại hội đồng cổ đông thường niên biểu quyết thông qua, nhằm hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát đưa ra một số kiến nghị, giải pháp cụ thể như sau:

* Hội đồng quản trị tiếp tục triển khai hoạt động kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị một cách trực tiếp tại các đơn vị sản xuất trực thuộc Công ty nhằm nâng cao hơn

nữa hiệu quả hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị. Trong đó tiếp tục chú trọng kiểm tra giám sát việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng vốn và tổ chức sản xuất kinh doanh, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm tiết giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Tham gia cùng với Ban điều hành, tiếp tục đẩy mạnh công tác tiếp thị, mở rộng thị trường, tìm kiếm việc làm trong nước và nước ngoài. Trong đó quan tâm, chú trọng đến thị trường việc làm tại các nước có sự phù hợp với lợi thế của Công ty nhằm ổn định sản xuất, đạt được chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận. Góp phần từng bước cải thiện tình hình tài chính của Công ty.

Theo sát mọi diễn biến về tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kịp thời tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị để thống nhất ban hành các Nghị quyết/ Quyết định sát với thực tiễn, nhằm định hướng cho Ban Tổng giám đốc tổ chức, quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo đạt được các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật mới của Chính phủ và các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành rà soát, sửa đổi, bổ sung các Quy chế, Quy định nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản trị công ty, đảm bảo sản xuất kinh doanh của công ty và luôn tuân thủ đúng pháp luật.

Phối hợp với Ban điều hành tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình hành động tăng cường tiết giảm chi phí, nâng cao hơn nữa hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo đảm chỉ tiêu lợi nhuận. Thực hiện tốt công tác về quan hệ cổ đông nhằm xử lý một cách khách quan, toàn diện và kịp thời mọi vướng mắc (nếu có) giữa cổ đông với công ty.

* Trong công tác điều hành, Ban giám đốc cần có biện pháp quản trị quản lý điều hành công ty cho phù hợp với tình hình tài chính hiện nay, đồng thời nâng cao khả năng thanh toán cho Công ty, quản lý tốt lượng tiền mặt và tài sản ngắn hạn sao cho vừa đảm bảo tỷ lệ thanh khoản hợp lý, vừa không gây thất thoát lãng phí.

- Đối với công tác tài chính và thu hồi công nợ: Đề nghị HĐQT, Ban giám đốc chỉ đạo quyết liệt hơn nữa trong việc đôn đốc nghiệm thu, thanh quyết toán và đẩy nhanh tiến độ thu hồi vốn tại các công trình đã và đang thi công. Thường xuyên rà soát, đối chiếu và phân tích công nợ đầy đủ đúng quy định, đồng thời tiết giảm chi phí nhân công, chi phí quản lý QLDN, giảm dự nợ vay ngắn hạn, giảm chi phí lãi vay.

- Đối với công tác mở rộng thị trường, tìm kiếm việc làm: Đề nghị Ban giám đốc tiếp tục duy trì và mở rộng mối quan hệ với các khách hàng mới trong lĩnh vực: Chế tạo; Sửa chữa; Lắp máy các hạng mục của các nhà máy nhiệt điện, hóa chất, xi măng... xem xét ký hợp đồng với các dự án có nguồn vốn minh bạch, có tính thanh khoản cao, hạn chế tham gia đối với các dự án nguồn vốn không rõ ràng và có tính thanh khoản thấp để đảm bảo hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- Đối với công tác nhân lực, đề nghị xem xét định biên số lượng lao động gián tiếp tại các phòng cho phù hợp với quy mô và đáp ứng được yêu cầu công việc của Công ty.

• Tiếp tục đẩy nhanh quá trình thoái vốn tại dự án đã đầu tư ra ngoài doanh nghiệp không hiệu quả của Công ty cổ phần thủy điện Hùng Lợi.

VI. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2019 CỦA BAN KIỂM SOÁT.

Trong năm 2019, Ban kiểm soát sẽ tiếp tục tiến hành công tác kiểm soát định kỳ theo quy định, cụ thể như sau:

+ Kiểm tra Báo cáo tài chính định kỳ hàng quý và năm của Công ty;

+ Đánh giá tình hình thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

+ Phối hợp với HĐQT kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch SXKD hàng tháng, quý và năm tại các đơn vị theo lịch làm việc của HĐQT;

+ Đánh giá công tác quản trị, điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc công ty;

+ Tham gia các cuộc họp của Ban điều hành để nắm bắt tình hình SXKD, qua đó phối hợp và trao đổi các vấn đề còn vướng mắc với Ban Tổng giám đốc để tìm cách giải quyết cho phù hợp;

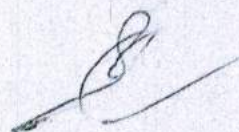
+ Trong quá trình thực hiện, Ban kiểm soát có thể kiểm tra thêm một số nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát tùy vào tình hình cụ thể.

Trên đây là báo cáo của ban kiểm soát về hoạt động kiểm soát trong năm 2018 của Công ty cổ phần LILAMA 69-1, Ban kiểm soát xin báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính chúc Quý vị đại biểu, Quý cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt!

T/M Ban kiểm soát

Trưởng ban



Ngô Minh Tâm

Bắc Ninh, ngày 26 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO

Tiêu chuẩn và điều kiện của ứng viên được giới thiệu để bầu bổ sung làm Thành viên Hội Đồng quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019
Công ty cổ phần Lilama69-1

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty; ứng viên được giới thiệu để bầu làm Thành viên Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2, điều 18 Luật doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.
- Thành viên HĐQT của Công ty này có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác.

Trên đây là tiêu chuẩn và điều kiện của ứng viên được giới thiệu để bầu bổ sung làm Thành viên Hội đồng quản trị; xin thông báo trước Đại hội.



CHỦ TỊCH
Trần Đình Đại

Bắc Ninh, ngày 26 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc giới thiệu nhân sự để bầu bổ sung làm thành viên
Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019
Công ty cổ phần Lilama69-1

Căn cứ Nghị quyết số 137/TCT-HĐQT ngày 11/4/2019 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP về việc thông qua phương án giới thiệu nhân sự để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 bầu bổ sung làm Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 - 2021. Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Theo đó Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 69-1 giới thiệu nhân sự để đưa vào danh sách bầu bổ sung làm Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 - 2021 là:

1. Ông Phạm Đình San; sinh ngày 09/6/1969; nghề nghiệp: Kỹ sư tự động hóa; chức vụ: Tổ trưởng Tổ đại diện vốn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP tại Công ty cổ phần Lilama 69-1.

2. Ông Nguyễn Văn Đạt; sinh ngày 07/02/1974; nghề nghiệp: cử nhân kế toán; chức vụ: Kế toán Trưởng Công ty cổ phần Lilama 69-1.

2. Ông Ngô Phú Phong; sinh ngày 15/11/1981; nghề nghiệp: Kỹ sư điện; chức vụ: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama 69-1.

Vậy Hội đồng quản trị công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét biểu quyết thông qua nhân sự được giới thiệu nêu trên để đưa vào danh sách bầu bổ sung làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Trân trọng cảm ơn!



CHỦ TỊCH
Trần Đình Đại

**THÔNG TIN ỨNG VIÊN BẦU BỔ SUNG VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1 NHIỆM KỲ 2016 - 2021
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019
(Ngày 26/4/2019)**

- 1. Ông Phạm Đình San** sinh ngày 09/6/1969
- Trình độ học vấn: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư tự động hóa
- Quá trình công tác:
+ 06/1990-12/2004: Cán bộ, kỹ sư kỹ thuật thuộc Xí nghiệp lắp máy 69-3 (nay là Công ty Cổ phần LILAMA 69-3).
+ 12/2004-11/2006: Nhóm trưởng cơ điện, Ban dự án Trung tâm Hội nghị Quốc gia thuộc Tổng công ty lắp máy Việt Nam.
+ 11/2006-02/2008: Phó giám đốc phụ trách, Ban dự án Trung tâm Hội nghị Quốc gia thuộc Tổng công ty lắp máy Việt Nam.
+ 03/2008-08/2011: Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy, thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần LILAMA 45-4.
+ Từ 09/2011 đến 4/2019: Ủy viên Ban thường vụ, Phó Bí thư Đảng ủy, thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần LILAMA 5.
- Các công ty khác mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác: Không có
- 2. Ông Ngô Phú Phong** sinh ngày 15/11/1981
- Trình độ học vấn: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thiết bị điện, điện tử
- Quá trình công tác:
+ 7/2004-6/2005: Nhân viên phòng KTKT- Công ty CP Lilama 69-1.
+ 7/2005-6/2007: Kỹ thuật thi công lắp đặt hệ thống điện lò hơi- Dự án NĐ Uông Bí Mở rộng 300MW - Quảng Ninh thuộc Công ty CP Lilama 69-1.
+ 7/2007-3/2009: Kỹ thuật thi công lắp đặt ống lò hơi, hệ thống điện chống ăn mòn (Cathodic) - Dự án nhà máy Lọc dầu Dung Quất- Quảng Ngãi thuộc Công ty CP Lilama 69-1.
+ 3/2009-8/2010: Đội trưởng thi công lắp đặt hệ thống điện - Dự án nhà máy xi măng La Hiên - Thái Nguyên thuộc Công ty CP Lilama 69-1.
+ 8/2010-9/2011: Đội trưởng thi công lắp đặt hệ thống áp lực lò hơi - Dự án NĐ Vũng Áng 2x 600MW - Hà Tĩnh thuộc Công ty CP Lilama 69-1.
+ 01/2013- 12/2014: Phó giám đốc dự án- Quản lý thi công lắp đặt lò hơi, STG dự án NĐ móng Dương 1- Quảng Ninh thuộc Công ty CP Lilama 69-1.

+ 01/2015-9/2016: Đội trưởng đội Lắp máy số 9- Giám đốc dự án Nhiệt điện Thái Bình 1 & 2 - Thái Bình thuộc Công ty CP Lilama 69-1.

+ 9/2016- nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Lilama 69-1.

- Các công ty khác mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác: Không có

3. Ông Nguyễn Văn Đạt

sinh ngày 07/02/1974

- Trình độ học vấn:

Đại học

- Trình độ chuyên môn:

Cử nhân kế toán

- Quá trình công tác:

+ 11/2000- 2010: Chuyên viên phòng tài chính kế toán- Công ty cổ phần Lilama 69-1

+ 7/2010- 3/2015: Trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Lilama 69-1 Phả Lại.

+ 3/2015- 10/2018: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Lilama 69-1 Phả Lại.

+ 11/2018- 12/2018: Chuyên viên phòng Tài chính kế toán Công ty cổ phần Lilama 69-1.

+ 12/2018 đến 01/2019: Phó trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty cổ phần Lilama 69-1.

+ Từ 01/2019 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Lilama 69-1.

- Các công ty khác mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác: Không có

THẺ LỆ BẦU CỬ BỔ SUNG CÁC THÀNH VIÊN HĐQT Nhiệm kỳ 2016 - 2021

Căn cứ luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, tất cả cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đều có quyền bầu cử bổ sung các thành viên Hội đồng quản trị; mỗi cổ phần sở hữu bằng 01 Phiếu biểu quyết. Cổ đông dự Đại hội không được bầu cử thay cho cổ đông khác hoặc nhờ cổ đông khác thực hiện quyền bầu cử của mình.

I. Điều kiện giới thiệu nhân sự ra ứng cử để Đại hội bầu làm thành viên Hội đồng quản trị

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử 01 ứng viên để Đại hội xem xét thống nhất danh sách nhân sự.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử 02 ứng viên để Đại hội xem xét thống nhất danh sách nhân sự.

II. Cách thức bầu bổ sung các thành viên Hội đồng quản trị.

Sau khi Đại hội thống nhất thông qua danh sách các ứng viên để bầu làm thành viên Hội đồng quản trị; Đại hội sẽ tiến hành bỏ phiếu bầu bổ sung các Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

1. Việc bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị được tiến hành công khai tại Đại hội bằng hình thức bỏ phiếu kín và thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Phiếu bầu bổ sung các Hội đồng quản trị có màu Xanh Da Trời, trên phiếu có ghi danh sách ứng viên và các nội dung cần thiết khác.

* Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu bằng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị là:

Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn Nam có số cổ phần sở hữu là 1.000 CP, để bầu bổ sung 03 thành viên Hội đồng quản trị; như vậy cổ đông Nguyễn Văn Nam có tổng số phiếu bầu là: $1.000 \times 3 = 3.000$ Phiếu;

2. Cổ đông được quyền dồn hết hoặc một phần tổng số Phiếu bầu của mình để bầu cho một hoặc một số ứng viên trong danh sách bầu; nhưng tổng số phiếu bầu cho các ứng viên không được lớn hơn Tổng số Phiếu bầu của cổ đông.

* Ví dụ 1: Trong danh sách bầu bổ sung các thành viên HĐQT, có 03 ứng viên

Cổ đông Nguyễn Văn Nam có 3.000 Phiếu bầu, như vậy cổ đông Nguyễn Văn Nam có thể bầu như sau:

TT	Họ và Tên ứng viên	Số Phiếu bầu
1	Nguyễn Văn A	1.000
2	Nguyễn Văn B	1.000
3	Nguyễn Văn C	1.000
Tổng cộng:		3.000

hoặc

TT	Họ và Tên ứng viên	Số Phiếu bầu
1	Nguyễn Văn A	2.000
2	Nguyễn Văn B	1.000
3	Nguyễn Văn C	0.000
Tổng cộng:		3.000

3. Quy định về tính hợp lệ và không hợp lệ trong bầu cử:

* Phiếu bầu cử hợp lệ là Phiếu do ban tổ chức Đại hội phát hành, ghi rõ các nội dung cần biểu quyết và được đóng dấu của Công ty;

* Phiếu biểu quyết không hợp lệ là:

- Phiếu biểu quyết không do Ban tổ chức phát hành;
- Phiếu biểu quyết để trắng (không bầu), hoặc bầu với tổng số Phiếu bầu nhiều hơn tổng số Phiếu có quyền bầu của cổ đông;
- Phiếu bầu tẩy xóa, rách nát.

4. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số thành viên được bầu bổ sung. Trường hợp có 02 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau.

III. Kiểm phiếu và công bố kết quả

- Ban kiểm phiếu tiến hành phát và thu Phiếu bầu trước sự chứng kiến của các cổ đông dự họp;
- Ngay sau khi các cổ đông hoàn thành việc bỏ phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thực hiện việc kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát đương nhiệm;
- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu do Ban tổ chức chuẩn bị sẵn với nội dung theo đúng quy định hiện hành;
- Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu ngay tại Đại hội.

IV. Xử lý khiếu nại về biểu quyết

Những khiếu nại của cổ đông liên quan đến kết quả biểu quyết sẽ do Đoàn chủ tịch giải quyết ngay tại Đại hội.

Trên đây là thể lệ bầu bổ sung các thành viên HĐQT, xin thông báo để các cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 nắm rõ và thực hiện.

Bắc Ninh, ngày 26 tháng 4 năm 2019

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH

Trần Đình Đại